

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4113 /UBND-NC
V/v triển khai Kết luận số
195-KL/TW ngày 26/9/2025
của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Gia Lai, ngày 27 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chủ động khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được cấp có thẩm quyền chỉ ra thuộc về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động đã có quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc trước ngày 31/8/2025 chưa được thanh toán; thực hiện xong việc chi trả trước ngày 15/10/2025 đối với các trường hợp đã có quyết định nghỉ trước ngày 31/8/2025:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các hướng dẫn của Sở Nội vụ¹, Sở Tài chính về giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ² đảm bảo đúng thời gian theo Kết luận số 195-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn thiện, bổ sung hồ sơ hưởng chính sách, chế độ đảm bảo đúng quy định.

¹ Công văn số 2006/SNV-CCVC ngày 18/9/2025 của Sở Nội vụ bổ sung hồ sơ xem xét giải quyết chính sách, chế độ tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

² Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Bộ Nội vụ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

c) Sở Tài chính phối hợp Sở Nội vụ khẩn trương rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đúng tiến độ tại Kết luận số 195-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

d) Kho bạc Nhà nước khu vực XV thực xong việc chi trả chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP trước ngày 15/10/2025.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, triển khai thực hiện công tác bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức các nội dung sau:

a) Xây dựng Phương án bố trí, điều động, sắp xếp và tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/9/2025.

b) Rà soát, đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ cán bộ, công chức trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xác định tình trạng thiếu, thừa, nguyên nhân, giải pháp khắc phục, làm rõ việc sắp xếp cán bộ huyện (cũ), xã (cũ), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05/10/2025.

(Có Kết luận số 195-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư kèm theo)

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C1, C7.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 195-KL/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ
về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy
hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp

Tại phiên họp ngày 26/9/2025, sau khi nghe Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025 đến nay và Báo cáo giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Cơ bản thống nhất với các nội dung, đề xuất, kiến nghị nêu tại Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025 đến nay và Báo cáo giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận và biểu dương các cấp ủy, tổ chức đảng, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy xã, phường, đặc khu... đã rất khẩn trương, nỗ lực triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ được phân công; chủ động, tích cực hoàn thành vượt tiến độ nhiều nhiệm vụ; đồng thời, khắc phục khó khăn, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong thực tiễn triển khai hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2. Yêu cầu các cấp ủy: (i) Tổ chức thành công đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương theo đúng kế hoạch. Chú trọng tuyên truyền trước, trong và sau đại hội. (ii) Nghiên cứu kỹ và tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định liên quan đến hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp cơ sở; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm báo cáo, văn bản, hội họp không cần thiết; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp tục rà soát, tinh gọn bộ máy bên trong; tập trung khẩn trương sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo phương châm "mới phải tốt hơn cũ, nói đi đôi với làm, đoàn kết thống nhất vì Nhân dân phục vụ", không để gián đoạn hoạt động công vụ, không bỏ sót nhiệm vụ... (iii) Khẩn trương triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị mới ban hành; tiếp tục đổi mới công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt

ng nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, định hướng, chiến lược phát triển đất nước, cơ chế, chính sách, thành tựu về kinh tế - xã hội, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, tăng cường đấu tranh ngăn chặn phản bác thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả, tạo sức lan toả, đồng thuận xã hội.

3. Giao Đảng uỷ Chính phủ, Chính phủ, các cơ quan có liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ Quốc hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, hoàn thiện thể chế được giao tại các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ.

Đảng uỷ Chính phủ: (1) Tập trung triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 192-KL/TW, ngày 19/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là rà soát, đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý, đề xuất phương án xử lý kịp thời các vướng mắc, sửa đổi, bổ sung ban hành kịp thời các nghị định của Chính phủ có liên quan đến hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, rà soát, hiệu chỉnh tổ chức bộ máy chuyên môn các sở, ngành và việc phân cấp, phân quyền cho cơ sở. Chỉ đạo hướng dẫn hoàn thiện quy hoạch phát triển tỉnh, xã, phường, đặc khu hoàn thành trước ngày 30/10/2025. Yêu cầu các đồng chí bộ trưởng, bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm quán xuyến chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương mình. Phân công rõ trách nhiệm, xác định rõ thời gian phải hoàn thành, các bộ, ngành, địa phương phải hoàn thành việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tồn đọng quá hạn trước ngày 15/10/2025; trực tiếp kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ của bộ, của địa phương đang triển khai ở cấp cơ sở để có hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời. (2) Lãnh đạo, chỉ đạo: (i) Các bộ, ngành khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời, đầy đủ các quy trình công tác, cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính đối với các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm dễ làm, dễ kiểm tra; tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức cấp tỉnh, cấp xã để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền. (ii) Chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, cơ quan liên quan phối hợp, hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội kết nối cơ sở dữ liệu khối Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trước mắt hỗ trợ chuẩn hoá kết nối cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57), cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia và cơ sở dữ liệu mở của các ngành theo chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. (iii) Chỉ đạo Bộ Nội vụ khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân

loại đô thị, hoàn thành trong tháng 10/2025; hoàn thiện Đề án tiền lương và phụ cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định để áp dụng chung, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị. (iv) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương hoàn thành đề xuất phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và bộ máy bên trong các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương phù hợp tình hình mới; hoàn thành trong tháng 10/2025. (v) Làm rõ nguyên nhân, kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chưa nghiêm túc, kịp thời các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chậm thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp nghỉ công tác theo quy định, báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước ngày 15/10/2025; hướng dẫn việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động đã có quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc trước ngày 31/8/2025 chưa được thanh toán; thực hiện xong việc chi trả trước ngày 15/10/2025 đối với các trường hợp đã có quyết định nghỉ trước ngày 31/8/2025.

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và nhân lực đã được chỉ ra trong Báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Giao Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 làm việc cụ thể với các cơ quan: Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương để đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu.

4. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định trong tuần đầu tháng 10/2025: (i) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của toàn bộ các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương và cấp tỉnh và lập tổ chức đảng tương ứng, phù hợp của từng tổ chức chính trị - xã hội và triển khai thực hiện. (ii) Rà soát, sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ. (iii) Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong tình hình mới.

5. Yêu cầu các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, bí thư cấp ủy các địa phương căn cứ Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương và Báo cáo giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trực tiếp quán xuyến, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; phân công rõ trách nhiệm và xác định rõ thời gian phải hoàn thành việc khắc phục, trong đó: (i) Triển khai ngay việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức; bố trí đủ cán bộ chuyên môn (nhất là cán bộ có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý

giáo dục, y tế...) về cơ sở, hoàn thành trước ngày 15/10/2025; thực hiện dứt điểm việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, người lao động đã có quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc trước ngày 31/8/2025, hoàn thành trước ngày 15/10/2025. (ii) Rà soát, đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ cán bộ trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xác định tình trạng thiếu, thừa, nguyên nhân, giải pháp khắc phục, làm rõ việc sắp xếp cán bộ huyện (cũ), xã (cũ), báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 15/10/2025). (iv) Tăng cường tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức tại địa phương để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. (v) Tiếp tục quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhất là điều kiện về đường truyền, tín hiệu kết nối; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm kết nối thông suốt giữa các cấp chính quyền Trung ương đến tỉnh, xã; xây dựng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; lồng ghép với chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính gắn phân cấp với cải cách thủ tục hành chính và số hoá, chuẩn hoá quy trình công việc. (vi) Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về các ban, bộ, ngành để sớm có giải pháp tháo gỡ bảo đảm cho hoạt động được thông suốt, hiệu quả. (vii) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp việc cấp uỷ, chính quyền địa phương tích cực rà soát để báo cáo cơ quan có thẩm quyền ban hành giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thể chế, chính sách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

6. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp cùng các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, tham gia ý kiến (khi cần thiết) trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị bảo đảm đúng tiến độ, chủ trương, yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo; điều chỉnh, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ và tiến độ thực hiện phù hợp tình hình thực tiễn; sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 18 và các kết luận của Bộ Chính trị về vấn đề này, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 14 tháng 11/2025.

(Kèm theo Báo cáo số 490-BC/BTCTW, ngày 25/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương và Báo cáo giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC**

*

Số 490-BC/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị
và chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 đến nay**

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG

ĐẾN

Số 1233 Ngày 25/9/2025

Chuyển: H. Nam

Lưu hồ sơ

Kính gửi: Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao về việc báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 đến nay; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và theo dõi tình hình thực tế, Ban Tổ chức Trung ương (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

- Thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã (không tổ chức cấp huyện): (i) Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành đồng bộ, kịp thời các quy định, quyết định, hướng dẫn sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị địa phương 2 cấp; ban hành chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của các tổ chức đảng cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm vận hành thông suốt. (ii) Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013; ban hành các Nghị quyết¹ liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sửa đổi, bổ sung các luật liên quan đến chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. (iii) Chính phủ, các bộ, ngành khẩn trương ban hành, sửa đổi, bổ sung các nghị định, thông tư liên quan thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, tổ chức bộ máy và hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp, của

¹ Gồm: Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Nghị quyết số 203/2025/QH15 về sửa đổi một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị quyết số 206/2025/QH15 về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) số 72/2025/QH15...

các cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương. Theo đó, cơ bản đã hoàn thiện đầy đủ các văn bản quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo cơ sở chính trị, pháp lý thuận lợi trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình tổ chức mới, bước đầu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, khai thông điểm nghẽn, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho phát triển.

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục duy trì họp định kỳ hằng tuần, hằng tháng để nghe báo cáo, kịp thời nắm chắc tình hình thực tiễn, nhất là những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền...; trên cơ sở đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 6 kết luận² lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, tập trung thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; hoàn thiện thể chế, quy trình công tác, cải cách thủ tục hành chính; phân công, bố trí, sắp xếp cán bộ, biên chế; tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp,... để kịp thời định hướng, chỉ đạo xử lý, khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập để bộ máy mới vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

- Đảng uỷ Chính phủ đã lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc³; Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì nhiều hội nghị⁴ quan trọng để chỉ đạo

² Theo đó, đã ban hành 06 kết luận (Kết luận số 174-KL/TW ngày 04/7/2025; Kết luận số 177-KL/TW ngày 11/7/2025; Kết luận số 178-KL/TW ngày 17/7/2025; Kết luận số 179-KL/TW ngày 25/7/2025; Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025; Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025) để chỉ đạo việc tiếp tục rà soát, tham mưu, bổ sung, sửa đổi, ban hành các văn bản, quy định có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, thông suốt giữa các văn bản, giữa Trung ương và địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; chỉ đạo quyết liệt, cụ thể, kịp thời các nội dung cần thiết để hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh.

³ Từ đầu tháng 7/2025 đến 03/9/2025, Chính phủ đã ban hành 30 Nghị định có liên quan đến công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và các chế độ, chính sách đối với đối tượng bị ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế,... Đặc biệt là tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, các bộ, cơ quan ngang bộ đã tham mưu cho Chính phủ để trình Quốc hội khóa XV thông qua 34 luật và 34 nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 120 nghị định, nghị quyết quy phạm pháp luật, có chứa nội dung về phân cấp, phân quyền, tạo hành lang pháp lý đầy đủ và đồng bộ cho các địa phương triển khai (trong đó có 30 Nghị định chuyên đề về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; đồng thời, các bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền 66 Thông tư về phân cấp, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp); 05 nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2025; 02 nghị định về tổ chức bộ máy, biên chế của chính quyền địa phương 02 cấp;...

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành (1) 03 công điện gồm: Công điện số 110/CP-TTg ngày 17/7/2025 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai Nghị quyết của Trung ương và

triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đánh giá sát sao tình hình thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền nhằm vừa tiếp tục đẩy mạnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về phân cấp, phân quyền, vừa tập trung tháo gỡ những vướng mắc cho địa phương khi tổ chức thực hiện.

- Đảng ủy Quốc hội đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

(i) Ban hành Kế hoạch số 1380/KH-UBTVQH15 ngày 01/8/2025 triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 đối với các nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (ii) Xem xét, ban hành 06 nghị quyết điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đối với 20 luật, 01 pháp lệnh nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; (iii) Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành 12/27 văn bản⁵ hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công điện số 111/CD-TTg ngày 17/7/2025 yêu cầu tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình mới; Công điện số 127/CD-TTg ngày 4/8/2025 về tập trung hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. (2) 11 quyết định gồm: Quyết định số 1480/QĐ-TTg ngày 03/7/2025 về kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công; Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 về thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, xây dựng hạ tầng, giải ngân đầu tư công; Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 20/7/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025; Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Văn bản số 6902/VPCP-KSTT ngày 24/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện một số thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh được phân cấp cho địa phương,...

⁴ Ngày 03/7/2025, Thủ tướng chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ và hội nghị trực tuyến với 34 tỉnh, thành phố và 3.321 xã, phường, đặc khu - hội nghị Chính phủ đầu tiên kể từ khi vận hành mô hình mới, đã chỉ đạo bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn và hoàn thành các mục tiêu phát triển 6 tháng cuối năm 2025; Ngày 28/7/2025, Thủ tướng chủ trì hội nghị sơ kết 01 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu các bộ, ngành rà soát thể chế, phân cấp, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; Ngày 23/8/2025, Đảng ủy Chính phủ và Chính phủ đã tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá kết quả và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc sau 02 tháng thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

⁵ Trong đó: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 01 Nghị quyết, Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành 07 Nghị quyết; Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Hướng dẫn 19-HD/UBKTTW ngày 25/8/2025 về thực hiện việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp; Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 36-HD/BTCTWW ngày 09/9/2025 hướng dẫn về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các tổ chức đảng trực thuộc đã chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, hướng dẫn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã⁶. Đồng thời, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện các đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các cơ quan báo chí⁷. Các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội nghị trực tuyến, ban hành các văn bản hướng dẫn để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở theo mô hình mới.

- Ban Tổ chức Trung ương (*Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW*) đã tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025, xác định 120 nhiệm vụ và giao từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện với thời gian hoàn thành cụ thể để tiếp tục hoàn thiện bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, tình hình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp⁸; hướng dẫn⁹ các địa phương khẩn trương bố trí, sắp xếp, kiện toàn cấp ủy và một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã còn thiếu, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh từ thực tiễn; hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc Trung ương tổng kết việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; đồng thời, tham mưu, định hướng để các cấp ủy trực thuộc Trung

⁶ Ban Thường vụ Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương đã: (i) Ban hành công văn số 453-CV/ĐUMTTQ, CĐTTW, ngày 01/8/2025 về việc triển khai Kết luận 183-KL/TW. Giao Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tập trung chỉ đạo xây dựng hướng dẫn về cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; Hướng dẫn quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Trung ương cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình tổ chức bộ máy mới, Hướng dẫn quản lý tài chính, các loại quỹ của tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, đặc biệt tài chính, tài sản của hệ thống công đoàn để kịp thời phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp. (ii) Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Hướng dẫn 03/HD-MTTW-BTT về tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội ban hành Hướng dẫn Đại hội các cấp tiến tới đại hội của tổ chức mình.

⁷ Gồm: (1) Đề án “Sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ”. (2) Đề án “Tổng rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan báo chí trực thuộc cơ quan Trung ương MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ”. (3) Đề án “Đánh giá, đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong tình hình mới”.

⁸ Gồm: 04 báo cáo định kỳ hằng tuần; Báo cáo đánh giá 01 tháng chính thức vận hành mô hình tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương 2 cấp; Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của mô hình tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương 2 cấp tháng 8/2025

⁹ Công văn số 9068-CV/BTCTW ngày 17/7/2025 và 9130-CV/BTCTW ngày 26/7/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc khẩn trương bố trí, sắp xếp, kiện toàn nhân sự cấp xã

ương, cơ quan, đơn vị ở Trung ương xây dựng kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị¹⁰; chủ trì, phối hợp các cơ quan được Bộ Chính trị giao thẩm quyền quản lý biên chế triển khai rà soát thực trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện vị trí việc làm làm cơ sở xác định biên chế giai đoạn 2026 - 2031 của toàn hệ thống chính trị¹¹.

- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy đã chủ động, trách nhiệm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nghị quyết, kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện¹² các nội dung kết luận chỉ đạo của Trung ương; thành lập các Tổ công tác, phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc vận hành hoạt động của mô hình mới; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng duy trì chế độ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, liên tục và kịp thời hỗ trợ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện¹³; đồng thời, thường xuyên, kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan Trung ương thông qua đường dây nóng và nhóm hỗ trợ chuyên ngành do các bộ, ban, ngành thành lập liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. Một số địa phương đã chủ động phân cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18

Trên cơ sở chủ trương, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chỉ đạo Trung ương, các cấp ủy trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương đã triển khai quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời các nội dung, nhiệm vụ, cụ thể:

¹⁰ Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18.

¹¹ Công văn số 9671 - CV/BTCTW, ngày 17/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương.

¹² Từ 01/7/2025, để chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: (1) Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành triển khai 48 văn bản (02 thông báo, 03 kế hoạch, 23 quyết định, quy định, 06 công văn, 13 kết luận). (2) Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành 33 văn bản. (3) Tỉnh Thái Nguyên đã có 22 Hội nghị Thường trực Tỉnh ủy; 10 Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 06 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; 05 Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và 05 Phiên họp UBND tỉnh để cho ý kiến và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. (4) Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành 01 Chỉ thị, 01 Đề án; 02 Quyết định, 03 Hướng dẫn, 01 Kết luận và nhiều Công văn chỉ đạo...

¹³ Nhiều địa phương duy trì đường dây nóng của tỉnh để hỗ trợ, giải đáp ý kiến của người dân và doanh nghiệp như: Huế (tổng đài 19001075, thành lập chuyên mục "Hỏi cơ quan nhà nước" trên ứng dụng Hue-S); Đà Nẵng (tổng đài 1022); Lai Châu, Đồng Tháp (số điện thoại của công chức chuyên môn, đường dây nóng),...

2.1. Ở Trung ương:

- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương đã đi đầu nêu gương, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, ban hành đồng bộ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tối đa tình trạng chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ; sáp nhập, hợp nhất các cơ quan, đơn vị có chức năng tương đồng. Bộ máy các cơ quan, đơn vị ở Trung ương sau sắp xếp đã bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối bên trong, giảm cấp trung gian. Cùng với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương đã đổi mới cơ chế phối hợp, rút ngắn quy trình, thời gian xử lý công việc; Chính phủ, các bộ, ngành hoạt động ổn định, hiệu quả, duy trì cơ chế chỉ đạo, điều hành thường xuyên, linh hoạt với nhiều hình thức phong phú như: hội nghị trực tuyến, tổ công tác, đường dây nóng, văn bản hướng dẫn địa phương, cử cán bộ về địa phương, góp phần kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ các bất cập, hạn chế ban đầu của mô hình bộ máy mới, bảo đảm thông suốt, không ngắt quãng các hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp sau sáp nhập cơ bản ổn định, thực hiện hiệu quả, rõ nét vai trò định hướng lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị được giao của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; vai trò, năng lực của Mặt trận ở cơ sở được nâng cao; tinh thần trách nhiệm và khả năng phối hợp của đội ngũ cán bộ Mặt trận với các tổ chức thành viên và chính quyền địa phương tiếp tục được phát huy. Mô hình tổ chức đảng theo mô hình tổ chức cơ quan, đơn vị mới trong Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương đã đi vào hoạt động ổn định, vai trò của cấp ủy được thể hiện rõ; hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được nâng lên; hạn chế sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm sự thông suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Công tác phối hợp giữa cấp ủy và lãnh đạo cơ quan đơn vị được triển khai chủ động, đầy đủ, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ.

- Các cấp ủy, cơ quan Trung ương đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, bảo đảm tiến độ, yêu cầu, nhiều công việc hoàn thành trước thời hạn. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với tinh giản biên chế, xác định vị trí việc làm và nâng cao năng lực, trách nhiệm công vụ..., cụ thể:

+ Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương đã thực hiện nghiêm việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong, giảm cấp trung gian, giảm phòng, chi cục. Tổ chức bộ máy của các bộ, ngành sau sáp nhập, hợp nhất đã cơ bản bảo đảm tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

+ Đảng ủy Chính phủ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành 06 nhóm nhiệm vụ sau: (i) Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Thanh tra Chính phủ và hệ thống thanh tra ở cấp Trung ương, cấp tỉnh; thành lập các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các sở đặc thù, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc (như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, dự trữ quốc gia, thống kê, ngân hàng nhà nước, thi hành án dân sự). (ii) Rà soát, cập nhật những chủ trương, quy định mới của Đảng về công tác cán bộ để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những nội dung điều chỉnh, bổ sung trước khi ban hành nghị định và các văn bản có liên quan hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, Công chức năm 2025 về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá, xếp loại, cho thôi việc đối với công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc “có vào - có ra”. (iii) Hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, đúng người và giữ được cán bộ có năng lực, trình độ. (iv) Ban hành, hướng dẫn thực hiện chính sách nhà công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp đơn vị hành chính¹⁴; (v) Rà soát các quy định pháp luật về quy hoạch, đất đai, khoáng sản... dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2025 để sửa đổi, bổ sung tổng thể làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện. (vi) Lãnh đạo việc xây dựng và ban hành Nghị định của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính theo đúng tiến độ.

Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương; về phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền; về quy trình công tác, hồ sơ, thủ tục hành chính...; về cung cấp dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức không phụ thuộc địa giới hành chính; về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Đồng thời, tích cực, chủ động lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai và dự kiến đẩy nhanh tiến độ hoàn thành 05 nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo về việc: (i) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; (ii) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp; (iii) Rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế khối Chính phủ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; hoàn thiện vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế đến năm 2031 của khối

¹⁴ Công văn 3089/BXD-QLN ngày 07/5/2025 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện chính sách về nhà ở công vụ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Chính phủ; (iv) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; (v) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Bộ Chính trị những nội dung theo thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, ban hành các luật, nghị quyết hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định liên quan đến quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội¹⁵.

- Đảng ủy Quốc hội khẩn trương triển khai thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ theo phân công, bảo đảm tiến độ, bám sát yêu cầu đề ra. Cụ thể: (i) Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan có liên quan ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; tham mưu Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 184-KL/TW, ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung Kết luận số 153-KL/TW về phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; (ii) Điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 liên quan đến hoàn thiện tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, đơn vị hành chính, chính quyền địa phương 2 cấp; quyết định bổ sung các dự án chưa có trong Chương trình lập pháp năm 2025 vào Chương trình Kỳ họp thứ 10 để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn; (iii) Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển cho một số địa phương để quy định thực hiện thống nhất trong toàn quốc đối với các cơ chế, chính sách phù hợp¹⁶.

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành và tiếp tục thực hiện 06 nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) Tổ chức lại các tổ chức đảng trực thuộc tại các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phù hợp, đồng bộ với mô hình tổ chức sau sắp xếp bộ máy của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo Quyết định số 304-QĐ/TW, ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị. (ii) Triển khai các đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại 100% xã, phường, đặc khu sau sáp nhập và hoạt động hỗ trợ các xã, phường, đặc khu gần với biên giới¹⁷. (iii) Rà

¹⁵ Như: về nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của cấp Trung ương (Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành Trung ương), chính quyền cấp tỉnh, chính quyền cấp xã; về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, nhất là trong các lĩnh vực, như: Tư pháp, tài chính, ngân sách, thuế, đầu tư, kinh doanh, thương mại, du lịch, xây dựng, giao thông, vận tải, thủy lợi, đất đai, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, xã hội, bảo hiểm, lao động, việc làm.

¹⁶ Trong đó, dự kiến Chương trình Kỳ họp thứ 10, Chính phủ sẽ báo cáo Quốc hội việc sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

¹⁷ Tính từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 4/9/2025, trên toàn quốc đã triển khai 25.410 đội hình với 480.313 lượt tình nguyện viên hỗ trợ 3.321 đơn vị hành chính cấp xã và 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh. Các đội hình đã hỗ trợ 4.198.236 lượt người dân làm thủ tục tại các trung tâm hành chính công. Ngoài ra,

soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trực thuộc Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. (iv) Hướng dẫn về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã¹⁸; chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng Hướng dẫn về cơ chế chỉ đạo, phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; Hướng dẫn quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban MTTQ cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình mới, bộ máy mới. (v) Hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030¹⁹; hướng dẫn đại hội các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới đại hội cấp Trung ương. (vi) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình, hồ sơ, thủ tục... về công tác tổ chức, cán bộ, công tác: mặt trận, công đoàn, cựu chiến binh, phụ nữ, thanh thiếu niên, nhi đồng... (hình thức trực tuyến) cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc MTTQ; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân đồng thuận, thống nhất và có trách nhiệm cao trong xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương trong phạm vi, lĩnh vực được Bộ Chính trị giao và về chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình công tác; chủ động, kịp thời hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tại các địa phương.

+ **Ban Tổ chức Trung ương** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành vượt tiến độ đối với 21 nội dung liên quan đến công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của hệ thống chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét thông qua. Trong đó, đã hoàn thành việc tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành đầy đủ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc các cơ quan, đơn vị của cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã²⁰ và các quy định, kết luận về công tác

đã thành lập, điều phối 209 đội hình thanh niên tình nguyện với 21.015 tình nguyện viên trên toàn quốc về hỗ trợ các xã, phường, đặc khu biên giới, sau hơn 02 tháng triển khai, các đội hình đã hỗ trợ được 107.901 người dân tại các xã, phường, đặc khu biên giới.

¹⁸ Hướng dẫn số 05/HD-MTTW-BTT, ngày 30/7/2025

¹⁹ Hướng dẫn số 03/HD-MTTW-BTT, ngày 30/7/2025

²⁰ Gồm: (1) Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; (2) Các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở ở xã, phường, đặc khu; đảng ủy cơ sở đặc khu; cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu và cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã (quy định số 298, 299, 300, 301, 302, 303-QĐ/TW ngày 09/6/2025); về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh

cán bộ với nhiều nội dung đổi mới, đột phá, lần đầu được đưa vào các quy định theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và đồng chí Tổng Bí thư²¹. Đồng thời, đã tham mưu kịp thời điều động, phân công, bố trí, luân chuyển cán bộ đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với việc bố trí bí thư tỉnh ủy, thành ủy không phải người địa phương²² và chủ động chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 với quy trình, cách làm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, đúng quy định, đúng người, đúng việc; tham mưu thẩm định, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chỉ định, giới thiệu nhân sự cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 của 34 địa phương²³. Bên cạnh đó, đã tham mưu Bộ Chính trị ban hành Quyết định về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, phân bổ đại biểu và các quyết định chỉ định đại biểu dự Đại hội XIV của Đảng đối với các đảng bộ trực thuộc Trung ương mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập...; ban hành Hướng dẫn về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031...

+ **Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương** tập trung làm tốt các nhiệm vụ: (i) Tham mưu Bộ Chính trị tổ chức các hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, các văn bản liên quan về hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; (ii) Định hướng, chỉ đạo và hướng dẫn công tác tuyên truyền tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Đảng và trong Nhân dân đối với việc tiếp tục sắp xếp hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; (iii) Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và dư luận xã

ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (quy định số 329, 330-QĐ/TW ngày 13/6/2025); về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu (quy định số 360-QĐ/TW ngày 29/8/2025); về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc của đảng bộ, chi bộ các cơ quan đảng cấp xã và đảng bộ, chi bộ ủy ban nhân dân cấp xã (quy định số 361, 362, 363, 364-QĐ/TW, ngày 30/8/2025).

²¹ Gồm: 1) Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 về Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; (2) Quy định số 365-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp; (3) Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; (4) Quy định số 367-QĐ/TW ngày 4/9/2025 “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; (5) Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị về quy định, định hướng khung số lượng cấp phó của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thiện Danh mục vị trí việc làm các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương; (6) Kết luận số 188-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị về định hướng số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy nhiệm kỳ 2025-2030

²² Đến nay, cơ bản đã bố trí bí thư các tỉnh ủy, thành ủy không là người địa phương....

²³ (1) Chỉ định nhân sự cấp ủy đối với 23 địa phương hợp nhất, sáp nhập (Ban chấp hành 1.672, ban thường vụ 462 và lãnh đạo chủ chốt 118); (2) Giới thiệu nhân sự để bầu tham gia cấp ủy đối với 11 địa phương không hợp nhất, sáp nhập (Ban chấp hành 622, ban thường vụ 163 và lãnh đạo chủ chốt 38).

hội, các hành động chống phá của các thế lực thù địch để chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

+ **Ủy ban Kiểm tra Trung ương** chủ động, tích cực giám sát việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; tình hình giải quyết thủ tục hành chính của Trung ương và của chính quyền địa phương, nhất là việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát hiện những vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư chấn chỉnh, tháo gỡ kịp thời, góp phần nâng cao trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, đã chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

+ **Văn phòng Trung ương Đảng** chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Bộ Chính trị duyệt đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương.

- Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương đã hoàn thành việc tham mưu Bộ Chính trị ban hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân; về tổ chức đảng trong Công an nhân dân; chỉ đạo lực lượng quân đội phối hợp với lực lượng công an và các lực lượng có liên quan nắm chắc tình hình, đặc biệt lưu ý đối với các địa bàn biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng có đông đồng bào theo các tôn giáo; kịp thời tham mưu, xử lý các tình huống, bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các vấn đề phức tạp sau khi thực hiện sắp xếp các các vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng; hoàn thành việc bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác của các đơn vị quân sự địa phương và công an các cấp sau sắp xếp; chỉ đạo việc quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản, tài chính, trụ sở dôi dư sau sắp xếp. **Quân ủy Trung ương** chú trọng mở các lớp đào tạo lý luận chính trị, đại học chuyên ngành quân sự cho các đồng chí chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ban Bí thư. **Đảng ủy Công an Trung ương** tiếp tục rà soát, tham mưu Chính phủ bổ sung, sửa đổi, ban hành hoặc Bộ Công an ban hành theo thẩm quyền các quy định, hướng dẫn thực hiện các dịch vụ công, quản lý xã hội... theo hướng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp không phụ thuộc địa giới hành chính, không thu phí, lệ phí (*đối với tổ chức, cá nhân phải thay đổi giấy tờ, thủ tục do sắp xếp đơn vị hành chính*). Đồng thời, làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo công an các cấp tăng cường công tác, phối hợp với

các cấp, các ngành kịp thời nắm bắt dư luận xã hội, vận động quần chúng nhân dân, bảo đảm giữ vững, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các vấn đề phức tạp sau khi thực hiện sắp xếp các các vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng.

- Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân khu vực, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp; tích cực, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải quyết các vụ án, vụ việc theo thẩm quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

2.2. Ở địa phương

- Bám sát phân công tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, các tỉnh ủy, thành ủy: (1) Hoàn thành và tiếp tục thực hiện đúng tiến độ 08 nhóm nhiệm vụ về công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng các cấp; cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương về hệ thống tổ chức đảng, cấp ủy, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm đồng bộ, thống nhất. (2) Thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ có liên quan đến triển khai vận hành mô hình hệ thống chính trị địa phương 02 cấp. (3) Tập trung triển khai thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ²⁴, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến bố trí, sắp xếp cán bộ, trụ sở, tài sản công, trang thiết bị, số hóa hồ sơ, tài liệu và thực hiện chính sách cán bộ.

- Các tỉnh ủy, thành ủy đã kịp thời, chủ động, tích cực, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình mới đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với đặc thù địa phương. Đến nay, trên cả nước đã thành lập 465 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²⁵

²⁴ Gồm: (1) Tiếp tục sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với mô hình đơn vị hành chính 02 cấp; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ công tác theo quy định; (2) Hoàn thành số hóa tài liệu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; (3) Bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác của các cơ quan sau sắp xếp. Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản, tài chính, trụ sở sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

²⁵ Gồm 12 cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở 34 tỉnh, thành phố và 56 cơ quan chuyên môn đặc thù ở một số địa phương. Trong đó:

- 02 tỉnh không tổ chức cơ quan chuyên môn đặc thù, gồm: tỉnh Hưng Yên và tỉnh Đồng Tháp.

và 9.916 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân 3.321 xã, phường, đặc khu²⁶.

- Công tác kiện toàn bộ máy, bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, công khai, minh bạch; cơ bản kiện toàn đầy đủ các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; đề ra các chủ trương, chương trình hành động, đề án, kế hoạch cụ thể phát triển kinh tế - xã hội phù hợp đặc điểm, tình hình địa phương sau sắp xếp, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi sắp xếp, hợp nhất, thành lập đã đi vào hoạt động cơ bản ổn định, thông suốt, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, bước đầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, cơ bản đáp ứng các yêu cầu quản trị xã hội hiện đại.

3. Về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền

- Trên cơ sở 34 luật, 34 nghị quyết của Quốc hội và 120 nghị định, nghị quyết quy phạm pháp luật của Chính phủ, có 2.541 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền²⁷. Các bộ, cơ quan ngang bộ đã đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Trung ương cho địa phương, đến nay, tỷ lệ nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền thuộc giải quyết của Trung ương còn 44%²⁸; của địa phương là 56%. Tính đến ngày 05/9/2025, 741 TTHC phân cấp, phân quyền từ trung ương xuống cho địa phương, 346 TTHC phân định thẩm quyền giải quyết của cấp huyện cho cấp tỉnh, cấp xã; 298 TTHC đã được bãi bỏ. Tính đến ngày 5/9/2025, 14 Bộ đã tiến hành công khai

- 09 tỉnh, thành phố tổ chức 01 cơ quan chuyên môn đặc thù, gồm: 06 tỉnh thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo; tỉnh Ninh Bình thành lập Sở Du lịch; thành phố Hải Phòng và tỉnh Hà Tĩnh thành lập Sở Ngoại vụ.

- 21 tỉnh, thành phố tổ chức 02 cơ quan chuyên môn đặc thù, gồm: 19 tỉnh, thành phố thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo và Sở Ngoại vụ; thành phố Huế thành lập Sở Du lịch và Sở Ngoại vụ; tỉnh An Giang thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo và Sở Du lịch.

- 02 Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 03 cơ quan chuyên môn đặc thù, cụ thể: Thành phố Hà Nội thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Du lịch; Thành phố Hồ Chí Minh thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Du lịch và Sở An toàn thực phẩm.

²⁶ Theo đó, đã giảm 711 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tương ứng giảm 60,5%), giảm 8.289 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (giảm 100%). Trong đó:

- Trước khi sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP, các địa phương đã giảm 343 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tương ứng giảm 29,1%), giảm 1.454 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (tương ứng giảm 17,5%).

- Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 (theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP), các địa phương tiếp tục giảm 366 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tương ứng giảm 44% so với trước khi sáp nhập đơn vị hành chính); giảm 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và thành lập các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định

²⁷ Trong đó có 1.377 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền và 1.164 nhiệm vụ được phân định thẩm quyền

²⁸ Không bao gồm các TTHC đặc thù của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

đầy đủ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia với 1.383/1.385 TTHC²⁹. Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Bộ Nội vụ, Đảng ủy Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ đã rất tích cực, chủ động, nỗ lực, cố gắng, phát huy tinh thần trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; kịp thời tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các địa phương thể hiện tinh thần quyết tâm, chủ động tiếp nhận và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp, đổi mới quản trị quốc gia và kiến tạo phát triển. Chính quyền cấp tỉnh đã chủ động nghiên cứu để phân cấp, giao nhiệm vụ cho chính quyền cấp xã thực hiện, nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn về cơ chế “xin cho”; hiện có 14 tỉnh đã chủ động tiếp tục phân cấp 173 nhiệm vụ, thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã (trong đó, có 100 nhiệm vụ chuyển cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 73 nhiệm vụ chuyển cho chính quyền địa phương cấp xã) để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn, bảo đảm phù hợp điều kiện, đặc điểm và yêu cầu thực tiễn.

(Các nội dung chi tiết được nêu tại Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả vận hành mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính nhà nước và chính quyền địa phương 02 cấp (Báo cáo số 63-BC/ĐU, ngày 23/9/2025 của Đảng ủy Chính phủ)

4. Một số kết quả cụ thể về vận hành bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp

4.1. Về bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Các cấp ủy địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, cơ bản kiện toàn đầy đủ các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã. Đến nay, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh, cấp xã cơ bản bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm không để xảy ra tình trạng khuyết thiếu kéo dài. Đội ngũ đã phát huy vai trò, bám sát cơ sở, gần dân, sát dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

²⁹ (Bộ Dân tộc và Tôn giáo công khai thiếu và Ngân hàng Nhà nước không thuộc phạm vi phải công khai do đặc thù ngành dọc)

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã được đặc biệt coi trọng. Một số địa phương đã và đang tiến hành tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về các lĩnh vực (nội vụ, tài chính, chuyển đổi số, tư pháp, đất đai,...) dành cho đội ngũ cán bộ, công chức và tiếp tục đẩy mạnh việc luân chuyển, điều động, tăng cường, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong các lĩnh vực: quy hoạch, xây dựng, kiến trúc, giao thông, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, giáo dục và đào tạo, công nghệ thông tin về cơ sở³⁰. Hàng nghìn lượt cán bộ cấp xã đã được tập huấn sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, kỹ năng vận hành hội nghị trực tuyến, xử lý văn bản điện tử, tạo nền tảng cho việc thích ứng với môi trường số. Chỉ trong 3 tháng, các bộ, ngành đã tổ chức nhiều hội nghị tập huấn với đa dạng hình thức (trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp)³¹; thành lập các tổ công tác, các kênh trực tuyến trên các hệ thống số, zalo để kịp thời tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn cho địa phương, tổ chức, cá nhân.

4.2. Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công, bảo đảm điều kiện làm việc và công tác lưu trữ, số hóa hồ sơ, tài liệu

- Việc sắp xếp, bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc, xử lý trụ sở, tài sản công được các địa phương tích cực triển khai thực hiện theo đúng quy định, bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đến nay, phần lớn cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã bước đầu đã ổn định trụ sở mới; việc tiếp nhận, giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp được vận hành thông suốt, không để xảy ra tình trạng gián đoạn. Ngoài ra, có nhiều địa phương tiếp tục hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức bằng nhiều hình thức khác nhau³². Một số địa phương đã tận dụng quỹ nhà, đất dôi dư từ sắp xếp

³⁰ Đà Nẵng đã tổ chức 02 lớp tập huấn về Nội vụ cho 500 cán bộ, 07 lớp về tài chính; Bắc Ninh mở 25 lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã; Gia Lai, Lâm Đồng, Hải Phòng triển khai luân chuyển, biệt phái cán bộ để bổ sung nhân lực còn thiếu,...

³¹ Bộ Nội vụ đã tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc ngày 09/8/2025 kết nối tới toàn bộ 3.321 xã, phường, đặc khu, hướng dẫn chi tiết nghiệp vụ, quy trình triển khai mô hình mới; Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025 ngành Nội vụ ngày 25/7/2025 về chuyên đề vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; Thanh tra Chính phủ phối hợp với 10 địa phương mở lớp tập huấn cho 3.969 cán bộ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường... tổ chức hàng chục lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý tài sản công, xử lý thủ tục hành chính, pháp luật đất đai, tổ chức trường học...

³² Như: Thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết 24/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 với mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0.9 trở lên là 10.400.000 đồng, hệ số phụ cấp từ 0.7 đến dưới 0.9 là 8.000.000 đồng, hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,7, không có hệ số phụ cấp chức vụ và người lao động được hỗ trợ 4.800.000 đồng/người/tháng; phê duyệt và triển khai Đề án hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, bố trí việc làm và nhà ở xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp, qua đó từng bước giải quyết khó khăn về chỗ ở và việc làm cho đội

bộ máy để bố trí làm nhà công vụ hoặc nơi lưu trú tạm cho cán bộ được điều động, biệt phái, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ hoàn thành nhiệm vụ. Các địa phương đã chủ động lập phương án sử dụng lại cho phù hợp; nhiều trụ sở cũ được tận dụng làm nhà văn hóa, công trình công cộng, trung tâm sinh hoạt cộng đồng, hạn chế lãng phí, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công.

Công tác quản lý, bố trí và xử lý tài sản công cũng được thực hiện nghiêm túc. Nhiều địa phương đã tiến hành kiểm kê, sắp xếp lại xe ô tô công vụ và các phương tiện làm việc. Các xe dôi dư được điều chuyển cho đơn vị thiếu hoặc lập phương án bán đấu giá công khai theo quy định. Theo báo cáo của Bộ Tài chính³³, tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư, cần xử lý hiện nay là 16.009 cơ sở. Riêng đối với xe ô tô, có 133 ĐVHC cấp xã đã được trang bị trên 02 xe; 549 ĐVHC cấp xã đã được trang bị 02 xe; 2.339 ĐVHC cấp xã đã được trang bị 01 xe. Hiện nay, vẫn còn 299 ĐVHC cấp xã chưa được trang bị xe ô tô (Đặc khu Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng không tổ chức bộ máy hành chính tại đặc khu nên không trang bị xe ô tô).

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, hầu hết các địa phương đều nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác lưu trữ và số hóa tài liệu trong việc đảm bảo tính liên tục, an toàn và hiệu quả của công tác quản lý tài liệu, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp bộ máy hệ thống chính trị và xây dựng mô hình chính quyền 02 cấp. Đến nay, tất cả các tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch cụ thể để tăng cường quản lý văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Nhiều địa phương tích cực triển khai số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử, tài liệu hành chính và tài liệu chuyên ngành, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ quản lý³⁴.

Việc bàn giao tài liệu và cơ sở dữ liệu sau sắp xếp được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính chặt chẽ và an toàn. Một số địa phương đã thành lập đoàn công tác để trực tiếp kiểm tra, thống kê, niêm phong tài liệu và hướng dẫn bảo quản an toàn tài liệu tại các cơ quan, đơn vị, nghiêm cấm các hành vi chiếm giữ, chuyển giao, tiêu hủy tài liệu trái phép.

ngũ. Các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Đồng Tháp, Cà Mau, Thái Nguyên, Hưng Yên, Thanh Hóa,... cũng đã ban hành chính sách hỗ trợ riêng về chỗ ở, sinh hoạt phí hoặc phương tiện đi lại đối với cán bộ làm việc tại cơ sở xa trung tâm (Đà Nẵng điều chỉnh lộ trình xe buýt để phục vụ cán bộ đi chuyển đến trung tâm hành chính mới; Cà Mau hỗ trợ 1.479 người lao động về chi phí thuê nhà, đi lại, sinh hoạt trong 2 năm,...).

³³ Văn bản số 14642/BTC-KTĐP ngày 18/9/2025 của Bộ Tài chính.

³⁴ Tỉnh Gia Lai đã scan được 1.000.000/3.300.000 trang văn bản của 34/77 xã, phường (đạt tỷ lệ 30%), tỉnh Đắk Lắk đã chỉnh lý hoàn chỉnh 20.689,93 mét tài liệu giấy và số hóa 97.779 mét tài liệu lưu trữ vĩnh viễn, với tổng dung lượng tài liệu số hóa tại 02 Trung tâm Lưu trữ lịch sử khoảng 9.000 GB; tỉnh Cà Mau đã số hóa 43.773.188 trang tài liệu, nhập dữ liệu đặc tả cho 29.740 hồ sơ và 260.174 văn bản, với dung lượng khoảng 5TB, Thành phố Đà Nẵng đặt ra mục tiêu hoàn thành ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hóa tài liệu lưu trữ trong năm 2026,...

4.3. Về giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ kịp thời ban hành các văn bản quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; thường xuyên nắm tình hình và đặc biệt yêu cầu phải giải quyết dứt điểm việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy³⁵. Trong quá trình triển khai thực hiện, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, cơ quan, địa phương đã tập trung làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, chủ động giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Đến tháng 9/2025, ngân sách Trung ương đã bổ sung 113.482,2 tỷ đồng cho 31 bộ, cơ quan Trung ương và 23 địa phương để thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với các trường hợp được nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan Trung ương và địa phương, tính đến ngày 15/9/2025, cả nước đã có 142.096 người đã có quyết định nghỉ việc, trong đó có 102.350 người (tỷ lệ 72,03%) đã được nhận tiền chi trả chính sách, chế độ và còn 39.746 người (tỷ lệ 27,97%) đã có quyết định nghỉ việc nhưng chưa được tiền chi trả chính sách, chế độ. Theo báo cáo của Bộ Tài chính³⁶, quá trình thực hiện việc thanh toán, chi trả để xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW gặp phải một số vướng mắc sau: (i) Đã có quyết định nghỉ việc trước ngày 31/8/2025, cơ quan, đơn vị đã được giao đủ dự toán để thực hiện, nhưng hồ sơ thanh toán gửi đến Kho bạc Nhà nước là ngày 01/9/2025 nên không có cơ sở để chi trả; (ii) Đã có quyết định nghỉ việc trước ngày 31/8/2025 nhưng cơ quan, đơn vị không kịp giao dự toán do phải tuân thủ quy trình, thủ tục nên khi có đủ cơ sở để thực hiện chi trả lại quá thời hạn quy định nên Kho bạc Nhà nước không có cơ sở để chi trả; (iii) Đã có quyết định nghỉ việc trước thời điểm ngày 31/8/2025 nhưng thời điểm nghỉ hưu, thôi việc kéo dài đến hết ngày 31/12/2025 nên Kho bạc nhà nước không có cơ sở về thời điểm thanh toán, chi trả chế độ, chính sách.

³⁵ Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu các bộ, ban, ngành và địa phương chỉ đạo xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc.

³⁶ Công văn số 13921/BTC-NSNN, ngày 08/9/2025 của Bộ Tài chính về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

4.4. Về thực hiện các nội dung liên quan giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin

- Công tác cải cách thủ tục hành chính được các bộ, ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Tính đến tháng 9/2025, cả nước đã đề xuất bãi bỏ 519 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 2.421 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 60,14% so với kế hoạch).

Toàn quốc đã đưa vào hoạt động 3.139 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại 32/34 địa phương (riêng Hà Nội và Quảng Ninh áp dụng mô hình một cấp). Các trung tâm này bước đầu vận hành ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Đặc biệt, nhiều địa phương đã triển khai mô hình mới như trung tâm điều hành tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tiếp nhận hồ sơ, biểu mẫu điện tử, giúp rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và giảm tiếp xúc trực tiếp.

Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tiếp tục được vận hành hiệu quả. Từ ngày 01/7 đến 10/9/2025, các địa phương đã tiếp nhận 6,6 triệu hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 91%. Cùng với đó, hơn 3 triệu giao dịch điện tử được thực hiện, với tổng giá trị 1,7 nghìn tỷ đồng, cho thấy mức độ tham gia ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp vào dịch vụ công trực tuyến.

- Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được củng cố. Nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành tập trung (IOC) nhằm giám sát, điều phối hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp số liệu phục vụ ra quyết định kịp thời. Hệ thống hội nghị trực tuyến 02 cấp được triển khai đồng bộ, giúp giảm chi phí tổ chức, tăng hiệu quả chỉ đạo điều hành. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát ngày càng mở rộng. Một số địa phương đã triển khai giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu dân cư, cảnh báo an ninh trật tự, dự báo nhu cầu y tế - giáo dục. Nhiều xã, phường thí điểm ứng dụng biểu mẫu điện tử, hệ thống phản ánh hiện trường trực tuyến, giúp người dân, doanh nghiệp tham gia giám sát và phản hồi trực tiếp tới chính quyền.

4.5. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, chăm lo đời sống nhân dân

- Các địa phương đang tích cực rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội³⁷; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát

³⁷ Hà Nội đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025. TP Hồ Chí Minh xác định, mỗi cơ quan, đơn vị cần tập trung triển khai nhiệm vụ, giải pháp để góp phần huy động, khơi thông

triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên. Các tỉnh, thành phố đã tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 2025; thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, đô thị và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông quan trọng; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực quy hoạch, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác thông tin quy hoạch. Điểm nổi bật trong thời gian qua là Ban Chấp hành Trung ương, Chính phủ, Quốc hội, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức thành công chuỗi các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và sự kiện Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành cấp Quốc gia dịp Quốc khánh (ngày 2/9), đã góp phần củng cố niềm tin, khơi dậy khí thế mới và tạo kỳ vọng vào sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong giai đoạn tới. Đồng thời, sự kiện đồng loạt khởi công, khánh thành 250 dự án, công trình với tổng mức đầu tư các dự án lên tới 1,28 triệu tỷ đồng vào ngày 19/8/2025 tại 34 tỉnh, thành phố trên cả nước đã có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường liên kết vùng và liên vùng, tạo đột phá trong chuyển đổi hạ tầng chiến lược; dự kiến đóng góp trên 18% GDP năm 2025 và tạo đà, tạo lực, tạo khí thế cho tăng trưởng 2 con số vào những năm tiếp theo.

- Việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh được tập trung, đảm bảo công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn. Các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội được tổ chức hiệu quả, tạo đồng thuận trong nhân dân. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, giáo dục, và chăm lo người có công được triển khai nghiêm túc. An ninh chính trị được giữ vững, công tác quốc phòng - quân sự địa phương được duy trì ổn định, đảm bảo an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng.

4.6. Về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp

- Các đảng bộ trực thuộc Trung ương đã hoàn thành tổ chức 100% đại hội cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở bảo đảm đúng tiến độ quy định. Tỷ lệ cán

nguồn lực đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt khoảng 780.000 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 19,2%; xuất khẩu tăng 24,3%; phần đầu đạt từ 8,5 - 10 triệu lượt khách quốc tế, 45 - 50 triệu lượt khách nội địa và tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 260.000 - 290.000 tỷ đồng. **Gia Lai** xác định tập trung phát triển kinh tế - xã hội với 5 trụ cột và 4 khâu đột phá chủ yếu (đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển nông nghiệp công nghệ cao và lâm nghiệp bền vững; dịch vụ cảng - logistics; phát triển đô thị nhanh, bền vững). **Nghệ An** điều chỉnh kịch bản tăng trưởng, quyết tâm cán đích 10,5% năm 2025 với 11 nhóm giải pháp trọng tâm: Tập trung vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, cập nhật kịch bản điều hành tăng trưởng; đẩy mạnh sản xuất, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công; thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; chăm lo các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; quản lý chặt tài nguyên, môi trường, ứng phó thiên tai; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, không để gián đoạn dịch vụ công; chuẩn bị tốt cho đại hội Đảng các cấp và bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp; đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy ở nhiều nơi đạt và vượt mục tiêu đề ra; bước đầu đã có một số cấp ủy lựa chọn được cán bộ có trình độ khoa học công nghệ có năng lực nổi trội tham gia cấp ủy; trình độ cấp ủy viên cơ bản được nâng cao.

Ngoài ra, các đảng bộ trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo tổ chức đóng góp ý kiến có chất lượng, tập trung thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp mình, cấp trên trực tiếp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoàn thiện văn kiện đại hội, xây dựng chương trình hành động bảo đảm chất lượng, bám sát và cụ thể hoá các chỉ đạo của Trung ương thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng cấp, từng địa bàn.

- Về đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương, 40/40 cấp ủy trực thuộc Trung ương đã báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị về các dự thảo văn kiện và phương án nhân sự đại hội. Tính đến ngày 25/9/2025 có 10/40 đảng bộ³⁸ đã tổ chức đại hội (trong đó có 02 đại hội³⁹ thực hiện 04 nội dung và 08 đại hội thực hiện 02 nội dung); dự kiến trong tháng 10/2025 hoàn thành 100% đại hội đảng trực thuộc Trung ương.

4.7. Về công tác thông tin, tuyên truyền và theo dõi, nắm tình hình

- Công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai sâu rộng trên tất cả các phương tiện truyền thông đã tạo sự hưởng ứng, ủng hộ trong Nhân dân và toàn hệ thống chính trị. Tiến độ sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được thông tin công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, khơi dậy tinh thần phấn chấn và niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Việc học tập, quán triệt các chủ trương, định hướng chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản liên quan đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần trách nhiệm của toàn bộ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đối với cuộc sắp xếp, tinh gọn tổ chức, coi đây là bước đi quan trọng để giảm thủ tục, nâng cao hiệu quả. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chủ động nắm tình hình, tổng hợp dư luận xã hội về việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và triển

³⁸ Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Cao Bằng, Lai Châu, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Khánh Hòa, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Quốc hội.

³⁹ Lai Châu, Cao Bằng

khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp qua đội ngũ cộng tác viên, báo chí, mạng xã hội và báo cáo của các địa phương

- Các cấp ủy, cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương đã tích cực, chủ động công tác theo dõi, nắm tình hình triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là cấp xã để kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn; tổng hợp các vấn đề đáng chú ý, kịp thời chuyển các cơ quan có liên quan xem xét, xử lý..

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Từ ngày 01/7/2025 đến nay, cả nước đã chính thức triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với không gian phát triển mới; đưa đất nước bước vào chương mới trong lịch sử hình thành và phát triển. Đây là chủ trương lớn, bước đột phá về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thể hiện quyết tâm cao của Đảng trong việc thiết lập một thiết chế quản trị hiện đại, liêm chính, tinh gọn và hướng tới người dân, tác động trực tiếp đến toàn hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, sự phối hợp của các bộ, ngành và quyết tâm từ địa phương, công tác triển khai đang từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo nền tảng để ổn định ngân sách, bảo đảm hoạt động hành chính thông suốt, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đồng chí Tổng Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên theo dõi, bám sát thực tiễn, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết vướng mắc, phát sinh trong vận hành bộ máy mới. Các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, yêu cầu về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, đồng bộ, hiệu quả. Trong một thời gian ngắn, với cách làm khẩn trương, chỉ đạo quyết liệt và thực hiện quy trình rút gọn, hệ thống các văn bản, quy định của Đảng, thể chế, pháp luật của Nhà nước đã được rà soát, ban hành kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị.

- Bộ máy mới của các cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương đã cơ bản hoàn thiện, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần tiết kiệm chi phí quản lý, hạn chế lãng phí nguồn lực, tạo điều kiện cho việc tập trung ngân sách, nhân lực vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm. Ngay sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị đều khẩn trương đi

vào hoạt động, không có độ trễ, không làm gián đoạn công việc. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị ở Trung ương tích cực, chủ động, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ, nội dung công việc, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định, hướng dẫn về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo đúng tiến độ, một số nội dung vượt tiến độ để làm cơ sở cho địa phương chủ động, có thêm thời gian tổ chức chuẩn bị, triển khai đồng bộ, thông suốt. Các tỉnh, thành ủy chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Trung ương giao; nhận diện, xử lý cơ bản kịp thời, phù hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần giữ vững tính ổn định, thông suốt của hệ thống chính trị và tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

- Việc sắp xếp, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp được đánh giá là cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy để bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng. Bộ máy hệ thống chính trị 02 cấp ở các địa phương đã bảo đảm tinh gọn, cơ bản vận hành thông suốt, hiệu quả, không có trục trặc lớn; cán bộ công chức bước đầu thích ứng; quy trình xử lý công việc tương đối phù hợp, dịch vụ công được giải quyết nhanh hơn. Năng lực thực thi nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị đã được phát huy, góp phần tạo đà và động lực cho phát triển kinh tế, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chăm lo ngày một tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Từ sau Hội nghị Trung ương 12 đến nay, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, thể hiện rõ chủ trương, quyết sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước; quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo sâu sát của Trung ương, địa phương và sự đồng thuận của Nhân dân. Nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh tại thời điểm mới vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đã được xử lý, giải quyết; đã khắc phục cơ bản các sự cố về hệ thống công nghệ thông tin, các nội dung vướng mắc về thẩm quyền khi thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền...; tạo thuận lợi cho người dân trong việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm khâu trung gian. Hệ thống hành chính, cung ứng dịch vụ công hiện đại được vận hành thông suốt, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và góp phần nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, tiết kiệm nguồn lực, xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, hiện đại. Sự phân cấp, phân quyền mạnh mẽ từ cấp tỉnh xuống cấp xã đã giúp định hình rõ hơn trách nhiệm và năng lực xử lý tại từng đầu mối. Người dân có thể nhận diện rõ “một điểm đến - một cấp giải quyết - một cấp chịu trách nhiệm” và tránh tình trạng đùn đẩy, vòng vo. Chính quyền cấp xã trực tiếp là nơi tiếp nhận và giải quyết vấn đề phát sinh, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng và kịp thời tháo gỡ vướng mắc, nhất là trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Đến

nay, chính quyền cơ sở đã thực sự đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; chuyển động tích cực từ chỉ tập trung giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp sang ngày càng gần dân, sát dân hơn, chủ động hơn và quyết liệt hơn trong vai trò kiến tạo, phục vụ.

2. Một số vấn đề cần quan tâm chỉ đạo

Bên cạnh các kết quả tích cực, quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, trong đó, phần lớn thuộc trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương; một số nội dung đòi hỏi có thời gian xử lý, khắc phục⁴⁰. Cụ thể:

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự ở địa phương sau sáp nhập vẫn còn gặp khó khăn. Địa bàn quản lý cấp xã mở rộng dẫn đến khối lượng công việc rất lớn, nhiều việc mới được phân cấp, phân quyền, áp lực công việc tăng cao⁴¹; đội ngũ cán bộ cấp xã phần lớn chưa đáp ứng được yêu cầu⁴², bố trí biên chế chưa phù hợp, vừa thừa, vừa thiếu về chất lượng chuyên môn lẫn kỹ năng công nghệ, nhất là cán bộ có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...; điều kiện hạ tầng chưa đảm bảo, trang thiết bị chưa đồng bộ, hiện đại⁴³, gây khó khăn cho việc liên thông, chưa bảo đảm dịch vụ công toàn trình. Việc chỉ đạo của một số tỉnh trong xử lý tình trạng thiếu cán bộ ở cơ sở còn chậm, thiếu linh hoạt.

- Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị và điều kiện làm việc ở nhiều địa phương, nhất là cấp xã ở miền núi, vùng cao vẫn còn thiếu, xuống cấp. Việc xử lý trụ sở dôi dư theo phương án chuyển đổi công năng thành các cơ sở y tế, giáo dục, công trình công cộng còn gặp khó khăn. Tiến độ xử lý nhiều cơ sở nhà, đất còn chậm. Công tác bàn giao tài sản khi sáp nhập, giải thể ĐVHC vẫn tồn đọng lớn, nhiều cấp xã chưa hoàn thành theo quy định. Việc số hóa và lưu trữ tài liệu của cấp huyện trước sắp xếp còn chậm tiến độ do số lượng tài liệu lớn, thiếu máy móc, kho lưu trữ, nhân lực và kinh phí.

- Nguồn lực tài chính chưa bảo đảm, cấp bổ sung ngân sách còn chậm. Một số địa phương chưa hoàn tất điều chỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã. Cơ chế tài chính - ngân sách chưa theo kịp

⁴⁰ Do thời gian triển khai ngắn, nhanh, quyết liệt trong khi điều kiện nguồn lực tại nhiều địa phương, nhất là miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

⁴¹ Do phải làm việc với cường độ cao hơn, giải quyết nhiều vấn đề phức tạp hơn, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển giao.

⁴² Như: về năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; về trình độ công nghệ thông tin, áp dụng chuyển đổi số; về đổi mới cách thức tổ chức thực hiện.

⁴³ Như: hạ tầng công nghệ thông tin yếu, hệ thống dữ liệu quản lý chưa đồng bộ, nhiều thao tác thủ công, chưa liên thông dữ liệu; phần mềm xử lý văn bản còn nhiều trục trặc, lỗi hệ thống ở một số nơi....

mô hình mới trong khi địa bàn quản lý rộng hơn. Việc phân công nhiệm vụ chi ngân sách sau sắp xếp còn nhiều vướng mắc, một số nhiệm vụ được giao chưa thống nhất giữa các đơn vị. Theo báo cáo của Bộ Tài chính⁴⁴, tính đến ngày 18/9/2025, vẫn còn 18/56469 đơn vị thuộc cấp xã chưa mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; có 32/56469 đơn vị chưa chi lương tháng 8/2025.

- Một số văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành chưa kịp thời, chưa đầy đủ⁴⁵; một số quy định pháp luật chưa kịp sửa đổi, bổ sung để phù hợp với mô hình mới⁴⁶, làm giảm tính chủ động của chính quyền cơ sở. Có địa phương lúng túng trong việc tiếp nhận các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền và chưa thực sự đi sâu nghiên cứu nắm bắt quy định, quy trình thủ tục triển khai thực hiện để phát huy hết các nội dung đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Một số nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển về cấp xã chưa có phân định rõ ràng, cụ thể nên dẫn đến đùn đẩy trách nhiệm, ảnh hưởng đến triển khai thực hiện; thủ tục một số lĩnh vực chưa được đơn giản hóa, nhất là đất đai, hộ tịch, xây dựng. Còn 90 nội dung⁴⁷ nêu tại 03 luật, 30 nghị định, 10 thông tư có khó khăn, vướng mắc liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tổ chức bộ máy, hoạt động của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ chưa thật phù hợp, chưa tạo được sự kết nối đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Còn có sự trùng lặp, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ, trùng lặp về đối tượng vận động tập hợp ở một số tổ chức Hội; vẫn còn tình trạng “một việc nhiều tổ chức cùng làm”. Nhiều tỉnh, thành phố vẫn đang gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn chi tiết, cụ thể của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức Hội ở Trung ương về việc kiện toàn, sắp xếp sáp nhập đối với các tổ chức hội ở cấp tỉnh, cấp xã.

⁴⁴ Văn bản số 14642/BTC-KTĐP, ngày 18/9/2025 của Bộ Tài chính.

⁴⁵ Như văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, việc hoàn thiện các cơ chế, chính sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức thực hiện thể chế của các bộ, ngành, địa phương còn chậm, phần nào ảnh hưởng đến kết quả tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính, sắp xếp, tổ chức lại và đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁴⁶ Ví dụ, việc phân cấp, phân quyền trong quản lý đất đai còn bất cập, nhiều địa phương phản ánh chưa rõ thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, gây chậm trễ trong triển khai dự án. Công tác quản lý trường học sau khi điều chỉnh cấp quản lý cũng nảy sinh vướng mắc về bổ nhiệm, điều động hiệu trưởng, giáo viên, dẫn đến tình trạng lúng túng, có sự gián đoạn ngắn hạn trong điều hành giáo dục (Báo cáo số 63-BC/ĐU, ngày 23/9/2025 của Đảng ủy Chính phủ).

⁴⁷ Trong đó, có 23 nội dung quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa bảo đảm thống nhất; có 53 nội dung quy định không rõ ràng, cách hiểu khác nhau, không khả thi, gây khó khăn khi áp dụng; có 14 nội dung quy định gây ra gánh nặng chi phí tuân thủ, hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (Công văn số 127-CV/ĐU, ngày 16/9/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp về việc đánh giá sơ bộ về khả năng thực hiện các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, phân định thẩm định cho chính quyền địa phương).

- Một số nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ còn chậm tiến độ...; trách nhiệm của các bộ, ngành Trung ương trong việc chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc cho cấp xã còn hạn chế; một số địa phương thiếu chủ động, ý lại, trông chờ hướng dẫn, không tự quyết theo thẩm quyền; đội ngũ cán bộ còn hạn chế trình độ, năng lực, trách nhiệm không cao; hạ tầng còn thiếu đồng bộ, chưa đồng đều...

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về mô hình tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương 02 cấp ở vài nơi chưa thật sự sâu rộng; một bộ phận nhân dân, cán bộ, công chức vẫn chưa quen với cách thức vận hành mới, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ trực tuyến, dẫn đến tâm lý so sánh, hoài nghi về hiệu quả. Một bộ phận cán bộ, công chức, đặc biệt là ở cấp xã, còn lo lắng về vị trí việc làm, thu nhập và điều kiện sinh hoạt, hoàn cảnh gia đình.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, cơ quan, đơn vị và nắm tình hình thực tiễn, Ban Tổ chức Trung ương kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Chỉ đạo các cấp ủy: (i) Tổ chức thành công đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương theo đúng kế hoạch. Chú trọng tuyên truyền về công tác chuẩn bị đại hội. (ii) Nghiên cứu kỹ và tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo trong các quy định liên quan đến hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp cơ sở; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm báo cáo, văn bản, hội họp không cần thiết; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp tục rà soát, tinh gọn bộ máy bên trong; tập trung khẩn trương sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo phương châm “mới phải tốt hơn cũ, nói đi đôi với làm, đoàn kết thống nhất vì Nhân dân phục vụ”, không để gián đoạn hoạt động công vụ, không bỏ sót nhiệm vụ... (iii) Khẩn trương triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị mới ban hành; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, định hướng, chiến lược phát triển đất nước, cơ chế, chính sách, thành tựu về kinh tế - xã hội để định hướng dư luận; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả, tạo sức lan tỏa, đồng thuận xã hội. (iv) Tiếp tục đổi mới công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh thông tin về bảo

vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (bảo đảm yêu cầu nhanh, khách quan, tránh bình luận suy diễn, gây mất ổn định, đoàn kết trong nội bộ và Nhân dân).

2. Giao Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ, các cơ quan có liên quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Quốc hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, hoàn thiện thể chế được giao tại các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ.

Đảng ủy Chính phủ: (1) Tập trung triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 192-KL/TW, ngày 19/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là rà soát, đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý, đề xuất phương án xử lý kịp thời các vướng mắc. Các đồng chí bộ trưởng, bí thư tỉnh ủy, thành ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ của bộ, của địa phương đang triển khai ở cấp cơ sở để có hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời. (2) Lãnh đạo, chỉ đạo: (i) Các bộ, ngành khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời, đầy đủ các quy trình công tác, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm dễ làm, dễ kiểm tra; tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức cấp tỉnh, cấp xã để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; (ii) Chỉ đạo Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Công an và các bộ, ngành, cơ quan liên quan phối hợp, hỗ trợ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội kết nối cơ sở dữ liệu khối Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trước mắt hỗ trợ chuẩn hóa kết nối cơ sở dữ liệu đoàn viên, hội viên theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW), cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia và cơ sở dữ liệu mở của các ngành theo chức năng nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; (iii) Làm rõ nguyên nhân, kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chưa nghiêm túc, kịp thời các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chậm thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp nghỉ công tác theo quy định; hướng dẫn việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động đã có quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc trước ngày 31/8/2025 theo đúng quy định nhưng chưa được thanh toán do đơn vị sử dụng ngân sách gửi hồ sơ thanh toán sau ngày 31/8/2025; cho phép kéo dài việc thực hiện chi trả chậm nhất đến ngày 15/10/2025 đối với các trường hợp đã có quyết định

nghi trước ngày 31/8/2025 (kể cả các trường hợp mà thời điểm nghỉ sau ngày 31/8/2025).

3. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định: (i) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của toàn bộ các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương và cấp tỉnh để có cơ sở lập tổ chức đảng tương ứng, phù hợp của từng tổ chức chính trị - xã hội và triển khai thực hiện; (ii) Rà soát, sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; (iii) Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong tình hình mới.

4. Yêu cầu các cấp ủy địa phương: (i) Tập trung triển khai ngay việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức; bố trí đủ cán bộ chuyên môn (nhất là cán bộ có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...) về cơ sở; hoàn thành trước ngày 15/10/2025. (ii) Tăng cường tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức tại địa phương để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. (iii) Tiếp tục quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhất là điều kiện về đường truyền, tín hiệu kết nối; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm kết nối thông suốt giữa các cấp chính quyền Trung ương đến tỉnh, xã; xây dựng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; lồng ghép với chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính gắn phân cấp với cải cách thủ tục hành chính và số hóa, chuẩn hóa quy trình công việc. (iv) Thường xuyên báo cáo tình hình, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về các ban, bộ, ngành để sớm có giải pháp tháo gỡ bảo đảm cho hoạt động được thông suốt, hiệu quả. (v) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp việc cấp ủy, chính quyền địa phương tích cực rà soát để báo cáo cơ quan có thẩm quyền ban hành giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thể chế, chính sách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

5. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp cùng các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, tham gia ý kiến (khi cần thiết) trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị bảo đảm đúng tiến độ, chủ trương, yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo; điều chỉnh, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ và tiến độ thực hiện phù hợp tình hình thực tiễn. *uml*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.



TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

uml
Nguyễn Quang Dương

BÁO CÁO

Việc thực hiện Kết luận 186-KL/TW, ngày 29/8/2025, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã có những chuyển biến tích cực, dần đi vào nề nếp, quá trình điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trở nên linh hoạt, kịp thời hơn, thể hiện rõ nhất qua công tác tổ chức các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng và việc triển khai các chính sách an sinh xã hội như: Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm Quốc khánh 2/9 trang trọng, an toàn, lan tỏa tinh thần đoàn kết và lòng yêu nước; triển khai chính sách tặng quà, hỗ trợ tài chính cho người dân theo chủ trương của Bộ Chính trị. Bên cạnh đó, Lễ khai giảng năm học mới 2025 - 2026 được tổ chức chu đáo, đồng bộ trên cả nước, thể hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với chính quyền địa phương trong bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh. Đặc biệt, trong 02 tháng qua khi nhiều cơn bão, áp thấp nhiệt đới và mưa lũ xảy ra ở miền Trung và miền Bắc, hệ thống chính quyền 02 cấp đã thể hiện rõ vai trò chủ động, linh hoạt, sát dân trong công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Nhìn chung, sau gần ba tháng triển khai, bước đầu khẳng định tính hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Qua giám sát thường xuyên, báo cáo của các địa bàn, nắm tình hình triển khai vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 23/9/2025) theo Kết luận 186-KL/TW, ngày 29/8/2025, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Rà soát nhiệm vụ của các cơ quan Trung ương và địa phương

Thực hiện rà soát 196 văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của 25 văn bản của khối Đảng, Quốc hội và HĐND, MTTQ và đoàn thể chính trị (*Hiến pháp, 03 luật, 02 điều lệ, 15 quy định, 01 kết luận, 01 quy trình và 02 hướng dẫn*) và 171 văn bản pháp luật của khối Chính phủ (*34 luật, 07 nghị quyết của Quốc hội, 49 nghị định của Chính phủ, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 89 Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ*), đã xác định **tổng thể 04 khối**: các cơ quan Đảng, các cơ quan Chính phủ, địa phương, cơ quan Quốc hội và HĐND các cấp, các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và đoàn thể chính trị có **3.040 chức năng, nhiệm vụ**, trong đó: khối các cơ quan Đảng có 276 (*cấp Trung ương 140, cấp tỉnh 61, cấp xã 75*); khối các cơ quan Chính phủ, địa phương có 2.424 (*cấp bộ 428, địa phương 1996*); khối cơ quan Quốc hội và HĐND các cấp có 110 (*Quốc hội 36, HĐND tỉnh 37 và HĐND xã 37*); khối các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị có 113 (*cấp Trung ương 38, cấp tỉnh 38, cấp xã 37*), cụ thể như sau:

1. Đối với khối các cơ quan Đảng

Theo quy định, khối các cơ quan Đảng Trung ương có 140 nhiệm vụ, cấp tỉnh có 61 nhiệm vụ, cấp xã có 75 nhiệm vụ. Tuy nhiên, đây là chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và một số nhiệm vụ có tính chất TTHC giữa đảng viên với tổ chức đảng

và giữa các tổ chức đảng (chuẩn y, thẩm định, đề nghị thi hành kỷ luật...); trước mắt chỉ xác định 04 TTHC chính giữa đảng viên với tổ chức đảng tương ứng với 04 dịch vụ công¹ (DVC) đang chạy thí điểm trên Cổng DVC quốc gia trên địa bàn Hà Nội, trong đó 03 DVC trực tuyến toàn trình và 01 DVC trực tuyến một phần.

2. Đối với khối các cơ quan Chính phủ và địa phương

- Theo quy định, có 2.541 nhiệm vụ² được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đối với các chủ thể, trong đó, cấp bộ trung ương có 428 nhiệm vụ, địa phương 1.996 nhiệm vụ.

- Qua thống kê các TTHC đã được các bộ, ngành cung cấp DVC đến nay so với kỳ báo cáo tháng 8: có 5.799 TTHC (tăng 237 TTHC), trong đó: có 2.230 TTHC (tăng 160 TTHC) đủ điều kiện cung cấp DVC toàn trình, trong 5.799 TTHC có 945 TTHC (tăng 61 TTHC) cung cấp DVC toàn trình (tỷ lệ 16,3%) và 745 TTHC (tăng 62 TTHC) cung cấp DVC trực tuyến một phần (tỷ lệ 12,8%) và 4.109 TTHC (tăng 114 TTHC) chưa cung cấp DVC trực tuyến (tỷ lệ 70,9%).

- Các địa phương công khai từ 2.029 - 2.286 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trong đó: có 918 - 1013 TTHC đủ điều kiện cung cấp DVC toàn trình, trung bình có 712 TTHC cung cấp DVC toàn trình (tỷ lệ 32,6%); trung bình có 1.231 TTHC cung cấp DVC trực tuyến một phần (tỷ lệ 56,3%); trung bình có 242 TTHC chưa cung cấp DVC trực tuyến (chiếm 11,1%).

- Về triển khai danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính (mốc hoàn thành ngày 31/12/2025), đến nay, có 10/34 địa phương³ (tỷ lệ 29,4%) đã công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn, tỷ lệ dao động từ 50-95% tổng số TTHC đang được cung cấp.

3. Đối với khối cơ quan Quốc hội và HĐND

- Qua rà soát các luật, quy định, quy chế, ở Trung ương, Quốc hội và UBND Quốc hội có 36 nhiệm vụ, ở cấp tỉnh HĐND tỉnh và cấp xã có 37 nhiệm vụ. Các hoạt động đối với cử tri (người dân) với Quốc hội, HĐND và với đại biểu chủ yếu là các nhiệm vụ xử lý các đơn, thư phản ánh, kiến nghị; các hoạt động của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND với Quốc hội, HĐND chủ yếu là các hoạt động cho ý kiến trực tiếp trong các phiên họp; giữa Quốc hội, HĐND cấp tỉnh và HĐND cấp xã chỉ có TTHC liên quan đến thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, việc phối hợp trong công tác giám sát của Quốc hội, HĐND, các ban của HĐND với Quốc hội.

- Qua rà soát, Quốc hội, HĐND các cấp không có TTHC để cung cấp theo hình thức DVC.

4. Đối với khối các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị-xã hội

MTTQ Việt Nam đã thực hiện rà soát có 38 nhiệm vụ cấp Trung ương, 38 nhiệm vụ cấp tỉnh, 37 nhiệm vụ cấp xã; trong đó, về nhiệm vụ chung MTTQ có 15 nhiệm vụ

¹ Giao dịch đóng đảng phí trực tuyến; chuyển sinh hoạt đảng chính thức; chuyển sinh hoạt đảng tạm thời; lấy ý kiến nhận xét chi ủy.

² Gồm cả 117 nhiệm vụ bị bãi bỏ hoặc chuyển sang cấp khu vực do kết thúc cấp huyện.

³ Huế, Đắk Lắk, Đà Nẵng, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Tây Ninh.

cấp Trung ương, 15 nhiệm vụ cấp tỉnh, 15 nhiệm vụ cấp xã; nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam có 11 nhiệm vụ cấp Trung ương, 11 nhiệm vụ cấp tỉnh, 10 nhiệm vụ cấp xã; nhiệm vụ của Trung ương Đoàn có 12 nhiệm vụ cấp Trung ương, 12 nhiệm vụ cấp tỉnh, 12 nhiệm vụ cấp xã; theo đánh giá chưa có nhiệm vụ có khả năng triển khai theo hình thức DVC; hiện đang tiếp tục rà soát với các tổ chức trực thuộc khác.

II. Kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính

1. Đối với khối các cơ quan Chính phủ và địa phương (Chi tiết theo Phụ lục số 1)

- Trong tháng 9/2025, các bộ đã tiếp nhận 9.426 hồ sơ⁴, trong đó: Tổng số hồ sơ trực tuyến chậm được tiếp nhận 131 (tỷ lệ 1,4%); tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý: 591 (tỷ lệ 6,3%); tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý tính lũy kế đến kỳ báo cáo 7.179 hồ sơ tại 12 bộ⁵.

- Trong tháng 9/2025, các địa phương đã tiếp nhận 2.759.865 hồ sơ⁶, trong đó: Tổng số hồ sơ trực tuyến chậm được tiếp nhận 59.115 (tỷ lệ 2,1%); tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý 52.038 hồ sơ (tỷ lệ 1,9%); tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý tính lũy kế đến kỳ báo cáo 138.105 hồ sơ tại 34 địa phương⁷.

2. Đối với khối các cơ quan Đảng

Từ khi triển khai thí điểm các TTHC của Đảng tại thành phố Hà Nội đến nay, đã phát sinh 227.208 giao dịch đóng đảng phí trực tuyến; chuyển sinh hoạt đảng chính thức 25 hồ sơ (trực tuyến 12 hồ sơ); chuyển sinh hoạt đảng tạm thời 07 hồ sơ (trực tuyến 03 hồ sơ); lấy ý kiến nhận xét chỉ ủy 06 hồ sơ (trực tuyến 01 hồ sơ).

3. Đối với khối cơ quan Quốc hội và HĐND các cấp, khối các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị: Chưa cung cấp bất kỳ TTHC nào theo hình thức DVC do Quốc hội, HĐND các cấp không có TTHC để cung cấp theo hình thức DVC, MTTQ Việt Nam chưa có nhiệm vụ có khả năng triển khai theo hình thức DVC.

4. Nội dung khác

- *Về giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức:* Tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương đến nay cả nước đã có 142.096 người đã có quyết định nghỉ việc (tăng 35.384 người so với thời điểm ngày 05/9/2025), trong đó có 102.350 người (tỷ lệ 72,03%) đã được nhận tiền chi trả chính sách, chế độ (tăng 24.043 người so với thời điểm ngày 05/9/2025) và còn 39.746 người (tỷ lệ 27,97%) đã có quyết định nghỉ việc nhưng chưa được chi trả tiền chính sách, chế độ.

- *Về bàn giao, quản lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp:* Đến nay: (1) số cơ sở nhà, đất đã thực hiện xử lý là 13.251 cơ sở; tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư,

⁴ Trực tuyến 8.861 hồ sơ, trực tiếp 983 hồ sơ; tỷ lệ nộp trực tuyến lớn chiếm 90%.

⁵ Bộ Công thương 23; Bộ Ngoại giao 348; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1.275; Bộ Giáo dục và Đào tạo 4; Bộ Khoa học và Công nghệ 412; Bộ Quốc phòng 1; Bộ Nội vụ 14; Bộ Y tế 16; Bộ Công an 4.923; Bộ Xây dựng 149; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 14.

⁶ Trực tuyến 2.532.413 hồ sơ, trực tiếp 227.452 hồ sơ; tỷ lệ nộp trực tuyến lớn chiếm 91,8%

⁷ Thành phố Hồ Chí Minh 24.179, Hải Phòng 18.807, Hà Nội 15.944, Đà Nẵng 12.273, Thanh Hóa 6.142, Tây Ninh 5.582, Lâm Đồng 5.063, Bắc Ninh 4.262, Hà Tĩnh 3.794, Đắk Lắk 3.493, An Giang 3.285, Huế 2.943, Khánh Hòa 2.938, Nghệ An 2.893, Phú Thọ 2.735, Ninh Bình 2.697, Gia Lai 2.427, Cà Mau 2.361, Quảng Ninh 2.108, Cần Thơ 1.899, Đồng Nai 1.881, Đồng Tháp 1.565, Lào Cai 1.350, Thái Nguyên 1.332, Vĩnh Long 1.167, Hưng Yên 1.149, Lạng Sơn 1.108, Tuyên Quang 801, Quảng Ngãi 701, Lai Châu 404, Quảng Trị 369, Cao Bằng 249, Sơn La 110, Điện Biên 94.

cần tiếp tục xử lý là 14.196 cơ sở. (2) 3.024/3.321 xã đã được trang bị 01 xe ô tô trở lên, còn 277/3.321 xã (tỷ lệ 8,3%) chưa được trang bị xe ô tô; (3) Công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản còn chưa đầy đủ⁸.

- *Về nguồn tài chính cho KHCN, ĐMST và CDS*: Đã được bảo đảm ở mức cao. Chính phủ và Quốc hội đã quyết liệt trong việc bố trí đủ ngân sách nhà nước (NSNN) ở mức 3% tổng chi NSNN cho năm 2025. Cụ thể, ngoài dự toán đầu năm 2025 khoảng 51.000 tỷ đồng, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 196/2025/QH15, bổ sung thêm khoảng 25.000 tỷ đồng từ nguồn tăng thu NSNN để đảm bảo đạt được mục tiêu này. Tuy nhiên, việc đăng ký và bố trí kinh phí của gói 25.000 tỷ đồng cho CDS của các bộ, ngành, địa phương thực hiện còn chậm mặc dù Thường trực Ban Chỉ đạo đã có nhiều chỉ đạo. Tổng số vốn đã được Bộ KH&CN rà soát, đủ điều kiện, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính cho 16 Bộ, cơ quan trung ương và 04 địa phương là 7.384,38 tỷ đồng (chi thường xuyên: 2.400,24 tỷ đồng; chi đầu tư: 4.984,14 tỷ đồng).

+ Đến ngày 25/9/2025, trên cơ sở đề nghị của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung bổ sung dự toán NSNN năm 2025 cho 15 Bộ, cơ quan trung ương và 04 địa phương, tổng số kinh phí 7.213,86 tỷ đồng, trong đó kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CDS là 3.854,68 tỷ đồng.

+ Thủ tướng Chính phủ đã có 05 Quyết định bổ sung dự toán NSNN năm 2025 cho 13 Bộ, cơ quan trung ương⁹ 5.889,84 tỷ đồng; đang chờ Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung 1.324 tỷ đồng¹⁰.

- *Về hoạt động của các tổ thường trực, tổ công tác của các bộ, ngành*: Các bộ đã duy trì và tăng cường hoạt động của các tổ thường trực, tổ công tác để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; tổ chức tập huấn chuyên sâu theo từng ngành, lĩnh vực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương, đặc biệt là đối với công chức ở cấp xã, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nội dung đã phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương¹¹.

III. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất

1. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Việc thực hiện của các bộ, ngành, địa phương vẫn còn tồn tại số lượng lớn hồ sơ trực tuyến chậm được tiếp nhận và quá hạn xử lý¹².

⁸ 142 huyện trước đây biên bản bàn giao chưa đầy đủ, 07 huyện chưa có biên bản bàn giao, 1.258 xã cũ biên bản bàn giao chưa đầy đủ, 318 xã cũ chưa có biên bản bàn giao.

⁹ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Thông tấn xã VN, Viện Hàn lâm KH&CN VN, Viện Hàn lâm KHXH VN, Đại học QGTP Hồ Chí Minh, Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, TW Hội Liên hiệp Phụ nữ VN.

¹⁰ (1) 04 địa phương gồm Thanh Hóa, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Tây Ninh là 793,9 tỷ đồng (Công văn số 14529/BTC-NSNN ngày 17/9/2025 của Bộ Tài chính); (2) 04 Bộ, cơ quan TW gồm Bộ GD&ĐT, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp, Kiểm toán nhà nước là 530,1 tỷ đồng (Công văn số 14902/BTC-NSNN ngày 24/9/2025 của Bộ Tài chính).

¹¹ Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ tiến hành khảo sát, kiểm tra và tổ chức tập huấn, hướng dẫn tại 34 địa phương; Bộ Tư pháp đã tổ chức các đoàn công tác của Lãnh đạo Bộ trực tiếp tập huấn, tổ chức Hội nghị trực tuyến đầu mối công tác tư pháp của 34 tỉnh, thành phố; Bộ Tài chính tổ chức tập huấn toàn quốc hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương; Bộ Xây dựng tổ chức tập huấn, tọa đàm trực tiếp chuyên đề với địa phương, tổ chức làm việc trực tiếp với địa phương (TPHCM, Thái Nguyên, Đồng Nai, Đà Nẵng); Bộ Nội vụ cử 34 đồng chí trực tiếp về địa phương trong thời gian 02 tháng để nắm bắt tình hình, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong lĩnh vực Nội vụ...).

¹² Các bộ, ngành quá hạn đang xử lý tính lũy kể đến kỳ báo cáo: 7.538 hồ sơ tại 12 bộ, ngành, trong đó, 05 bộ, ngành có tỷ lệ cao so với tổng số lượng hồ sơ quá hạn là: Bộ Công an 4.923/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 65,3%); Bộ Văn hóa, Thể thao

- Nguyên nhân của việc xử lý chậm, muộn đã được các địa phương, Bộ Xây dựng; Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ rõ và đề ra các giải pháp khắc phục; một số lĩnh vực chiếm phần lớn tỷ lệ tiếp nhận và xử lý chậm, muộn cũng được chỉ ra từ các nguyên nhân về con người, hệ thống phần mềm, quy trình nội bộ (*Chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo*).

2. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

Qua giám sát thường xuyên thấy còn nhiều khó khăn, vướng mắc về thể chế, về hạ tầng công nghệ, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, tài chính đối với cả 04 khối (Cơ quan chính phủ và chính quyền địa phương; các cơ quan Đảng; cơ quan Quốc hội và HĐND; cơ quan MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội) nên kết quả trên một số mặt công tác chưa đạt theo yêu cầu đề ra (*Chi tiết tại Phụ lục số 3*), **đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể như sau:**

2.1. Về thể chế:

(1) *Khối các cơ quan Đảng* chưa ban hành quy định về vận hành, kết nối, liên thông, khai thác sử dụng các CSDL, Quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, Quy định về dữ liệu, sử dụng dữ liệu và khai thác, kết nối trên môi trường mật, môi trường điện tử; chậm tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ.

(2) *Khối cơ quan chính phủ và địa phương* ban hành quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và thủ tục hành chính còn chưa rõ ràng, chưa được hướng dẫn, còn có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong áp dụng, cần hướng dẫn của Trung ương trong các lĩnh vực, nổi bật là:

- *Nông nghiệp và Môi trường*: Phân cấp, phân quyền chưa thống nhất giữa các bộ quản lý chuyên ngành về lĩnh vực an toàn thực phẩm; chưa hướng dẫn rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đơn vị hành chính mới; chưa thống nhất thẩm quyền cấp xã và cấp tỉnh trong giao, cho thuê, thu hồi rừng đối với tổ chức. 02 TTHC về chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp nằm ngoài khu dân cư; kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu.

- *Công Thương*: Cách hiểu khác nhau về thẩm quyền của UBND tỉnh trong cấp phép quá cảnh đối với hàng hóa, cấp giấy chứng nhận xuất xứ, cấp phép quá cảnh hàng hóa; chưa hướng dẫn phân cấp, ủy quyền trong quản lý cụm công nghiệp; chưa có quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giao cho cấp xã nhưng yêu cầu thẩm định, phê duyệt từ cấp tỉnh (đề án khuyến công, cấp phép bán lẻ điện, quy hoạch cụm công nghiệp...).

- *Bộ Khoa học và Công nghệ*: chưa ban hành Kiến trúc tổng thể quốc gia số; các văn bản hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương về các hạng mục đầu tư cho chuyển đổi số trong đó có các hạng mục dùng chung, dùng riêng để các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương triển khai thực hiện còn thiếu.

- *Y tế*: Chưa rõ thẩm quyền của cơ quan tiếp nhận hồ sơ và các tổ chức, cá nhân thực hiện việc phân phối chế phẩm có lỗi hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến sức

và Du lịch 1.275/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 16,9%); Bộ Khoa học và Công nghệ 412/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 5,5%); Tập đoàn Điện lực Việt Nam 359/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 4,8%); Bộ Ngoại giao 348/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 4,6%). Các địa phương quá hạn đang xử lý tính lũy kể đến kỳ báo cáo 138.105 hồ sơ, trong đó 05 địa phương có tỷ lệ cao so với tổng số lượng hồ sơ quá hạn là: Thành phố Hồ Chí Minh 24.179 hồ sơ (tỷ lệ 17,5%); Hải Phòng 18.807 hồ sơ (tỷ lệ 13,6%); Hà Nội 15.944 hồ sơ (tỷ lệ 11,5%); Đà Nẵng 12.273 hồ sơ (tỷ lệ 8,9%).

khỏe người sử dụng hoặc môi trường tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; chưa quy định chi tiết về việc thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. TTHC xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật chưa thực hiện được do chưa hướng dẫn về bổ nhiệm Trưởng trạm y tế là thành viên trong hội đồng; TTHC hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng chưa được phân cấp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- *Xây dựng*: Cách hiểu khác nhau về thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình của dự án có công trình cấp đặc biệt, công trình của dự án thuộc lĩnh vực hàng không, đường sắt và hàng hải tại Nghị định số 144/2024/NĐ-CP, về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp xã tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP. TTHC “Cung cấp thông tin chứng chỉ quy hoạch” trước đây được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, từ ngày 08/8/2025 được chuyển sang nhóm “Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn” nhưng lại chưa thể nộp tại phường, xã thuộc UBND TP.HCM, dẫn đến việc công dân không thể thực hiện.

- *Giáo dục và Đào tạo*: Quy định còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với UBND cấp xã trong thẩm quyền bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS.

- *Nội vụ* còn 02 TTHC về cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ; về lập dự toán, giao, quyết toán kinh phí trong việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo nghĩa trang và các công trình ghi công liệt sĩ. Chưa có hành lang pháp lý quy định về việc lưu trữ hồ sơ điện tử nhất là với các DVC cung cấp tại cấp Trung ương.

- *Tư pháp*: TTHC lĩnh vực chứng thực có quy trình nội bộ điện tử qua 06 bước sẽ kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ của người dân.

(3) *Khỏi các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội* chưa có cơ sở pháp lý triển khai TTHC theo hình thức DVC; quy định, hướng dẫn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội sau sắp xếp; chưa quy định, hướng dẫn về phân cấp quản lý tài chính, điều hành nguồn lực tài chính.

Đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan khắc phục các khó khăn, vướng mắc đã nêu trên trong đó, cụ thể một số nội dung cần tập trung, cụ thể:

- BTV Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo BTV Đảng ủy các bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện Kiến trúc, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành; các đơn giá, định mức liên quan đến tạo lập và vận hành các cơ sở dữ liệu; hướng dẫn về chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu, bảo mật thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã; giá trị của thông điệp dữ liệu thay cho tài liệu giấy tờ, lưu trữ hồ sơ điện tử, nhất là đối với DVC, việc lưu trữ hồ sơ bảo đảm tái sử dụng dữ liệu và khai thác dữ liệu trong tương lai (*Chi tiết Phụ lục số 4*).

- BTV Đảng ủy Quốc hội cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát kỹ các nhiệm vụ của Quốc hội, UBTV Quốc hội, các Ban của Quốc hội... có tính chất

như TTHC liên quan đến đại biểu quốc hội, cử tri để nghiên cứu khả năng cung cấp theo hình thức DVC trực tuyến.

- BTV Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tiếp tục rà soát các nhiệm vụ liên quan giữa tổ chức đoàn thể với các hội viên để triển khai cung cấp theo hình thức DVC từ đó xác định rõ các nhu cầu về hạ tầng mạng, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và tài chính và các quy định có liên quan để đề xuất phương án triển khai các TTHC theo hình thức DVC tới các đối tượng thụ hưởng.

- Văn phòng Trung ương Đảng: (1) Ban hành hướng dẫn chi tiết về việc triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, nhằm thống nhất trên phạm vi toàn quốc; (2) Quy định rõ phần mềm thống nhất dùng chung trong hệ thống tổ chức Đảng từ Trung ương đến địa phương.

2.2. Về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ:

(1) *Khỏi các cơ quan Đảng:* Phần mềm, đường truyền, hạ tầng trang thiết bị, máy móc của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy tỉnh, xã chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án Chuyển đổi số 204.

(2) *Khỏi cơ quan chính phủ và địa phương:* Trung tâm dữ liệu quốc gia còn một số hạng mục công trình, công nghệ chưa hoàn thiện; Kiến trúc Chính phủ điện tử còn phức tạp, nhiều tầng nấc, chưa thống nhất mô hình kiến trúc kết nối qua nền tảng nào (của Bộ Công an, Bộ KH&CN hay Văn phòng Chính phủ) gây lỗi và khó khăn trong quá trình kết nối giữa các bộ, ngành, địa phương.

- Các bộ, ngành có CSDL không phù hợp với mục tiêu, quy mô, kiến trúc dữ liệu hiện nay, không đáp ứng yêu cầu về đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; việc xây dựng, triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP có nguy cơ không bảo đảm thời gian; Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công an còn tồn tại nhiều hệ thống cung cấp DVC độc lập, phân tán, thiếu kết nối, chia sẻ dữ liệu; thực hiện chưa nghiêm việc cập nhật tiến độ, số hóa hồ sơ TTHC trên hệ thống thông tin; thiếu quan tâm tới việc tái cấu trúc thủ tục hành chính, sử dụng thông tin, dữ liệu thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC. Hạ tầng công nghệ thông tin chưa có kiến trúc tổng thể, tập trung, thống nhất, chưa lấy nguyên tắc dữ liệu để giải quyết TTHC phục vụ người dân.

- Các địa phương còn 2.500 cấp xã có trụ sở làm việc phải bố trí phân tán, chưa đảm bảo; 495 xã chưa đáp ứng về máy móc, thiết bị; công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản còn chưa đầy đủ; còn 14.196 cơ sở nhà, đất phải xử lý, tiến độ xử lý còn chậm; còn 65 thôn có điện cần phủ sóng, 123 thôn chưa có điện cần phủ sóng; CSDL đất đai, y tế, giáo dục có chất lượng rất thấp, không đảm bảo để khai thác sử dụng, việc cập nhật, làm sạch dữ liệu khó khăn, tốn kém; thực hiện chưa nghiêm việc cập nhật tiến độ, số hóa hồ sơ TTHC trên hệ thống thông tin; kết nối giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng DVC quốc gia và các hệ thống chuyên ngành hộ tịch, lý lịch tư pháp, đất đai... chưa ổn định.

(3) *Khối cơ quan Quốc hội và HĐND* chưa xây dựng được Trung tâm dữ liệu Quốc hội, hạ tầng kỹ thuật CNTT; chưa có sự kết nối, liên thông đối với tài liệu có độ mật giữa Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành điện tử do Văn phòng Quốc hội xây dựng với phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng của Văn phòng Trung ương Đảng; thực hiện Đề án chuyển đổi số trong Quốc hội gặp khó khăn trong công tác thẩm định kỹ thuật, tài chính cho các Đề án, Dự án, Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

(4) *Khối các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội* chưa có trung tâm quản lý dữ liệu tập trung về tổ chức, thông tin đoàn viên, hội viên thống nhất từ Trung ương đến cơ sở; chưa có cơ sở dữ liệu công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân; chưa có hướng dẫn thống nhất về hệ thống điều hành tác nghiệp điện tử từ Trung ương đến cấp xã; hạ tầng trụ sở của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh chưa đáp ứng đủ nhu cầu phòng làm việc; trang thiết bị phục vụ công việc còn thiếu đồng bộ, xuống cấp hoặc hư hỏng.

Đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo:

- *Đối với các bộ, ngành:*

+ Các bộ, ngành chưa hình thành nền tảng dùng chung trong xây dựng CSDL cần khẩn trương xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng dùng chung; các nền tảng đã đáp ứng các yêu cầu kết nối thì các bộ, ngành cần bàn giao cho địa phương để triển khai thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng quy trình thu thập, tạo lập, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, gắn với nền tảng dùng chung triển khai xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở.

+ Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: xây dựng lộ trình chi tiết trong tháng 11/2025, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương/Thủ tướng Chính phủ để tập trung chỉ đạo hoàn thành 11 CSDL đã xác định trong năm 2026; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành, bố trí địa điểm làm việc, cung cấp tài liệu, trao đổi nghiệp vụ phục vụ khảo sát, xây dựng CSDL, chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số, tổ chức giao ban, kiểm điểm tiến độ công việc hàng tuần.

+ Các bộ, ngành quan tâm hỗ trợ, đầu tư, nâng cấp: (1) Hạ tầng, thiết bị cáp điện, phủ sóng Internet, thoại qua công nghệ 5G, vệ tinh (VSAT) cho các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng bị lùm điện, lùm sóng; (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã và kinh phí cho số hóa tài liệu...

+ Nâng cấp hạ tầng đường truyền, máy chủ phục vụ Cổng DVC quốc gia và đồng bộ các hệ thống thông tin giải quyết TTHC giữa các Bộ, ngành với địa phương đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả.

+ Sớm thống nhất về số lượng CSDL và thời hạn hoàn thành để các địa phương chủ động xây dựng, áp dụng; đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh đồng bộ hóa CSDL và

quy trình xử lý TTHC giữa Công DVC quốc gia và phần mềm mới bảo đảm thống nhất, đồng bộ (*Chi tiết tại Phụ lục số 5*).

+ Khắc phục những khó khăn, vướng mắc đã nêu ở trên.

- *Đối với các địa phương*: (1) Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. (2) Rà soát, triển khai việc cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin, khôi phục thiết bị chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ ở các đơn vị; đảm bảo 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc. (3) Triển khai phương án đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC.

- *Đối với Khối các cơ quan Đảng, Khối cơ quan Quốc hội và HĐND, Khối các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội*: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc đã nêu ở trên.

2.3. Về nguồn nhân lực:

(1) *Khối các cơ quan Đảng*: Nguồn nhân lực chuyên trách cho chuyển đổi số còn ít; năng lực, trình độ của một số cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; 58/590 cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, đảng ủy phường, xã được khảo sát chưa đủ nhân sự so với biên chế được giao; 320/590 đơn vị thiếu nhân lực, trong đó chủ yếu là nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin; cán bộ UBKT cấp xã đều mới, chưa có kinh nghiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số; bố trí cán bộ chuyên trách hoặc có trình độ về công nghệ thông tin mang tính chất kiêm nhiệm hoặc chưa kịp thời được đào tạo, bồi dưỡng

(2) *Khối cơ quan chính phủ và địa phương*: Nguồn nhân lực ở cấp xã (mới) chưa đáp ứng được yêu cầu, thừa về số lượng nhưng thiếu năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp theo vị trí việc làm, việc bố trí cán bộ vẫn chủ yếu dựa trên sắp xếp cơ học khi sáp nhập¹³; phân bổ cán bộ tại các phòng, ban chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã chưa hợp lý dẫn đến tình trạng cùng một vị trí nhưng nơi thừa nơi thiếu, hiệu suất lao động chưa cao; việc xem xét và giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính chưa thực sự gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(3) *Khối cơ quan Quốc hội và HĐND* còn thiếu cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; Đại biểu HĐND cấp xã hoạt động kiêm nhiệm nên thiếu kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng chuyên môn gặp khó khăn trong công tác giám sát.

¹³ (1) 40% số công chức phụ trách lĩnh vực giáo dục không có chuyên môn giáo dục (Quảng Trị, Khánh Hòa, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Sơn La...); (2) Cơ bản đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực y tế thiếu chuyên môn về y tế; (3) Phần lớn các xã thiếu nhân lực có trình độ, chuyên môn được đào tạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, pháp lý, đất đai, tài chính; (4) Thiếu công chức chuyên sâu trong lĩnh vực mới như: chuyển đổi năng lượng, điện mặt trời, hóa chất, kinh tế tuần hoàn trong công nghiệp, thương mại điện tử và logistics.... đối với xã, phường, gần như không có bộ phận chuyên trách về lĩnh vực công nghiệp thương mại. (5) 1.768 xã chưa có người đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm Kế toán trưởng dẫn đến chưa mở được tài khoản ở Kho bạc, chưa chi được lương tháng 8/2025.

(4) *Khỏi các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội* còn thiếu biên chế, nhân sự chuyên trách CNTT, tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, nhân sự công tác; sau sáp nhập, chưa bố trí đủ cán bộ chuyên trách; phần lớn Trường Ban Công tác Mặt trận cấp xã có độ tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo:

- *Đối với các bộ, ngành:*

+ Xây dựng chương trình đào tạo mới, sát với thực tiễn các nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng “thực chiến”, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới, phân loại đối tượng để đảm bảo hiệu quả; Hướng dẫn về vị trí việc làm cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Quy định biên chế hợp lý cho cấp xã để đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

+ Bộ Nông nghiệp và Môi trường sớm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về chứng nhận kiểm nghiệm thực phẩm, bảo đảm công chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn trong tham mưu, giải quyết TTHC được phân cấp về địa phương.

- *Đối với các địa phương:*

+ Phân công, phân nhiệm bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương và đặc biệt là tại cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động; tập huấn kỹ năng số cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

+ Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”; hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở; hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVC trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

- **Về nguồn lực tài chính:**

(1) *Khỏi các cơ quan Đảng* thiếu kinh phí trong việc đầu tư nâng cấp hệ thống và thiết bị do chưa rà soát, có kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

(2) *Khối cơ quan chính phủ và địa phương* còn chậm trong việc đăng ký triển khai hoặc không đăng ký triển khai thực hiện nguồn tài chính cho KH&CN, ĐMST và CDS; Bộ KH&CN chưa tổng hợp đề xuất dự toán NSNN 2026 của lĩnh vực KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là chậm theo quy định của Luật NSNN; nguồn chi, phân bổ, cân đối ngân sách địa phương, tỷ lệ kinh phí cho chuyển đổi số còn thấp.

(3) *Khối các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội* gặp khó khăn trong việc phân công kế toán, phân bổ và điều hành nguồn lực tài chính do chưa có hướng dẫn; khó khăn trong triển khai nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới sau sắp xếp do chưa có hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; chưa bố trí kinh phí tổ chức Đại hội MTTQ cấp xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ mới.

Đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo:

- Khối các cơ quan Đảng ở địa phương rà soát, có kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Khối cơ quan chính phủ và địa phương, Khối các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội khắc phục khó khăn, vướng mắc nêu ở trên.

- Bộ KH&CN chủ trì cùng các bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương rà soát dự toán NSNN 2025 và 2026 đảm bảo theo đúng nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; cần xác định rõ nội dung, mục đích, nhiệm vụ chi cụ thể, có hiệu quả, phù hợp với chủ trương đã đề ra để các đơn vị dự toán đăng ký, tổng hợp đề xuất dự toán chi NSNN gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo nguồn lực kịp thời triển khai thực hiện.

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

PHỤ LỤC SỐ 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI KHỎI CÁC CƠ QUAN CHÍNH PHỦ VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Đối với các bộ, ngành (kết quả thực hiện từ ngày 01- 23/9/2025)

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 9.844 hồ sơ, trong đó: trực tuyến 8.861 hồ sơ, trực tiếp 983 hồ sơ; tỷ lệ nộp trực tuyến lớn chiếm 90%.

- Tổng số hồ sơ trực tuyến chậm được tiếp nhận 131/9.844 hồ sơ (tỷ lệ 1,5%) tại 02 bộ: Ngoại giao 130/371 hồ sơ (tỷ lệ 35% so với số lượng hồ sơ tiếp nhận của bộ); Bộ Công an 01/6.362 hồ sơ (tỷ lệ 0,02% so với số lượng hồ sơ tiếp nhận của bộ).

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý: 591/9.844 hồ sơ (tỷ lệ 6%) tại 06 bộ¹, trong đó, chiếm đa số là Bộ Công an 531/6.362 hồ sơ (tỷ lệ 8,3% so với số lượng hồ sơ tiếp nhận của bộ).

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý tính lũy kế đến kỳ báo cáo: 7.538 hồ sơ tại 12 bộ, ngành², trong đó, 05 bộ, ngành có tỷ lệ cao so với tổng số lượng hồ sơ quá hạn là: Bộ Công an 4.923/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 65,3%); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1.275/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 16,9%); Bộ Khoa học và Công nghệ 412/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 5,5%); Tập đoàn Điện lực Việt Nam 359/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 4,8%); Bộ Ngoại giao 348/7.538 hồ sơ (tỷ lệ 4,6%).

- Tòa án nhân dân tối cao đã tiếp nhận và xử lý đúng hạn 203 hồ sơ (tỷ lệ 100%) đối với 03 dịch vụ công trực tuyến³.

2. Đối với các địa phương (kết quả thực hiện từ ngày 01 - 23/9/2025)

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận 2.759.865 hồ sơ, trong đó: trực tuyến 2.532.413 hồ sơ, trực tiếp 227.452 hồ sơ; tỷ lệ nộp trực tuyến lớn chiếm 91,8%.

- Tổng số hồ sơ trực tuyến chậm được tiếp nhận 59.115/2.759.865 hồ sơ (tỷ lệ 2,1%), trong đó 02 địa phương có số lượng, tỷ lệ cao so với số lượng hồ sơ tiếp nhận của địa phương là Thành phố Hồ Chí Minh 19.866/250.969 hồ sơ (tỷ lệ 7%); Hà Nội 12.940/163.015 hồ sơ (tỷ lệ 8%).

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý: 52.038 hồ sơ (tỷ lệ 1,9%), trong đó 08 địa phương có số lượng, tỷ lệ cao so với số lượng hồ sơ tiếp nhận của địa phương là Hải Phòng 5.930/158.200 hồ sơ (tỷ lệ 4%); Đà Nẵng 5.575/92.597 hồ sơ (tỷ lệ 6%);

¹ Bộ Công thương 4; Bộ Ngoại giao 10; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 7; Bộ Khoa học và Công nghệ 37; Bộ Công an 531; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 2.

² Bộ Công thương 23; Bộ Ngoại giao 348; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1.275; Bộ Giáo dục và Đào tạo 4; Bộ Khoa học và Công nghệ 412; Tập đoàn Điện lực Việt Nam 359; Bộ Quốc phòng 1; Bộ Nội vụ 14; Bộ Y tế 16; Bộ Công an 4.923; Bộ Xây dựng 149; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 14.

³ (1) Đăng ký trực tuyến cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án; (2) Gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; (3) Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trực tuyến (phối hợp với Bộ Tư pháp).

Thành phố Hồ Chí Minh 5.494/304.605 hồ sơ (tỷ lệ 2%); *Hà Nội* 4.541/163.115 hồ sơ (tỷ lệ 3%); *Hà Tĩnh* 3.809/50.049 hồ sơ (tỷ lệ 8%); *Đắk Lắk* 2.948/83.233 hồ sơ (tỷ lệ 4%); *Huế* 1.238/24.094 hồ sơ (tỷ lệ 5%); *Lạng Sơn* 538/14.410 hồ sơ (tỷ lệ 4%).

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý tính lũy kể đến kỳ báo cáo 138.105 hồ sơ, trong đó 05 địa phương có tỷ lệ cao so với tổng số lượng hồ sơ quá hạn là: *Thành phố Hồ Chí Minh* 24.179 hồ sơ (tỷ lệ 17,5%); *Hải Phòng* 18.807 hồ sơ (tỷ lệ 13,6%); *Hà Nội* 15.944 hồ sơ (tỷ lệ 11,5%); *Đà Nẵng* 12.273 hồ sơ (tỷ lệ 8,9%).

PHỤ LỤC 2: VỀ NGUYÊN NHÂN CỦA VIỆC XỬ LÝ CHẬM, MUỘN CÁC TTHC

1. Các địa phương

- Có sự chênh lệch về mặt số liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo thời gian thực trong tháng 8/2025. Cụ thể, Bộ dữ liệu được cung cấp của Cổng dịch vụ công trong kỳ báo cáo tháng 8 có sự sai biệt lớn đối với số liệu TTHC cấp xã tại tỉnh Bắc Ninh và Lào Cai. Số liệu tại Lạng Sơn cũng ghi nhận thiếu thống nhất, Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đang phối hợp Viễn thông Lạng Sơn tham mưu UBND tỉnh phối hợp Văn phòng Chính phủ làm rõ.

Nguyên nhân của việc chênh lệch số liệu: Số liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hiện chưa được đồng bộ theo thời gian thực, vì vậy tại từng thời điểm trích xuất dữ liệu có thể phát sinh chênh lệch do số lượng hồ sơ biến động liên tục (Bắc Ninh).

- Về việc hồ sơ trực tuyến chậm và chậm xử lý các hồ sơ TTHC: Các tỉnh còn một số đơn vị, xã phường còn hiện tượng tiếp nhận chậm và chậm xử lý hồ sơ. Tỉnh đã có thông tin đến các đơn vị để xử lý, tháo gỡ.

Nguyên nhân: (1) Về mặt kỹ thuật, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC còn phát sinh lỗi trong quá trình thao tác, đồng thời đường truyền mạng internet trực trặc hoặc ngắt kết nối, đặc biệt trong giai đoạn đầu vận hành, dẫn đến hồ sơ không được xử lý kịp thời; (2) Về nhân sự, một số đơn vị còn thiếu cán bộ chuyên trách; nhiều công chức vừa tiếp nhận hồ sơ, vừa hướng dẫn công dân nên quá tải, trong khi một số cán bộ chưa thành thạo nghiệp vụ, làm kéo dài thời gian xử lý. Về khối lượng hồ sơ, vào thời điểm cao điểm, lượng công dân đến giao dịch đông, nhất là ở các lĩnh vực tư pháp, đất đai, bảo trợ xã hội, khiến việc tiếp nhận và giải quyết bị ùn ứ; (3) Bên cạnh đó, nhiều hồ sơ xử lý theo thủ tục liên thông phải xin ý kiến hoặc trao đổi giữa các cơ quan, làm tiến độ giải quyết bị kéo dài.

- Tại Bắc Ninh, một trong những nguyên nhân chính là do khối lượng hồ sơ lĩnh vực “trợ cấp xã hội cho người cao tuổi” tại cấp xã phát sinh rất lớn (20.745 hồ sơ), dồn vào cùng một thời điểm (cuối tháng 8 và đầu tháng 9). Trong khi đó, cấu hình TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia lại đang cấu hình là 10 ngày (tính cả Thứ 7, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Tuy nhiên theo quy định, TTHC trên được xử lý trong 10 ngày làm việc. Do kỳ nghỉ lễ 2/9 diễn ra dài ngày nên nhiều hồ sơ bị tính là chậm muộn. Sau khi rà soát, đồng bộ lại dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia đã xử lý được sai sót này. Mặt khác khi tập trung giải quyết TTHC cho người dân, nhiều cán bộ xã đã sơ suất, quên thao tác trên hệ thống, dẫn đến tình trạng hồ sơ

chậm muộn. Thực tế, các hồ sơ này đều đã được giải quyết và trả kết quả cho người dân đúng hạn theo quy định.

- Trong giai đoạn cao điểm, vẫn còn tình trạng nghẽn mạng; số lượng hồ sơ lớn trong một thời điểm dẫn đến quá tải, gây chậm trễ trong xử lý. Phần mềm hộ tịch có lúc còn bị lỗi, dữ liệu hộ tịch chưa đầy đủ gây khó khăn cho việc tra cứu, khai thác sử dụng. Dịch vụ công của tỉnh đôi lúc bị lỗi, sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thì có hồ sơ không gửi được lên phần mềm Hộ tịch gây ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết TTHC (hồ sơ đăng ký kết hôn liên thông, đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân) (xã Cao Đức, Bắc Ninh). Việc theo dõi chi tiết "BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG" trên cổng DVC quốc gia chưa theo dõi chi tiết được đến cấp xã đối với nhóm chỉ tiêu đánh giá sự hài lòng, và số hoá hồ sơ (Cao Bằng).

2. Các bộ, ngành

- Bộ Xây dựng: Số hồ sơ quá hạn chủ yếu tại Cục Đăng kiểm Việt Nam. Nguyên nhân chính là do: (1) Hệ thống một cửa điện tử mới triển khai từ tháng 6/2025, do vậy, phát sinh nhiều hồ sơ chạy thử để test hệ thống mà không phải là hồ sơ tổ chức, cá nhân nộp. Tuy nhiên, do cán bộ kỹ thuật test hồ sơ chưa xóa mã test, vì vậy, dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn; (2) Quy trình trên Hệ thống một cửa điện tử chưa thống nhất với quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành về cách tính thời gian giải quyết (ví dụ: Thời hạn cấp Giấy chứng nhận trên hệ thống tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ trong khi theo quy định phải tính từ ngày kết thúc việc kiểm tra hiện trường), dẫn đến tình trạng hồ sơ bị tính quá hạn; (3) Cán bộ tiếp nhận hồ sơ thao tác chưa đúng quy trình quy định (ví dụ: chuyển bước kiểm tra ngay khi vừa kết thúc bước tiếp nhận hồ sơ), dẫn đến Hệ thống tính ngày giải quyết không chính xác.

- Bộ Nội vụ: 04 hồ sơ Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đều được giải quyết đúng hạn tuy nhiên, do lỗi đồng bộ thông tin dữ liệu từ cổng dịch vụ công của Bộ với cổng dịch vụ công quốc gia nên chưa cập nhật đầy đủ kết quả giải quyết của các hồ sơ này. vụ không có hồ sơ giải quyết quá hạn đối với thủ tục này.

- Bộ Tài chính: Về cơ bản, số lượng xử lý hồ sơ đăng ký kinh doanh tại các địa phương đúng hạn đều đạt tỷ lệ cao trên 98%. Tuy nhiên tại thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh, do số lượng hồ sơ nhiều, trong khi số lượng cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh mỏng ; (2) Việc kết nối với CSDL dân cư, VNeID để xác thực thông tin cá nhân của người tham gia thành lập doanh nghiệp thi thoảng còn lỗi, gây chậm quá trình xử lý hồ sơ của cán bộ; (3) Giai đoạn mới sát nhập, Bảo hiểm xã hội Việt Nam vẫn đồng bộ hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo mã G24 vì vậy có thể chưa được đếm vào tài khoản của Bộ Tài chính; (4) Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang cập

nhập hệ thống để đồng bộ hồ sơ lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo mã G22.98. Tuy nhiên, trong quá trình đồng bộ thì gặp lỗi kỹ thuật, Cổng dịch vụ công quốc gia phản hồi lỗi: {"error_code": "-2", "message": "Trường thông tin TrangThaiHoSo phải là dạng số". Mặc dù Trường thông tin TrangThaiHoSo BHXH Việt Nam không thay đổi kiểu dữ liệu và đang ở dạng số. Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã nhờ cán bộ kỹ thuật Cổng dịch vụ công quốc gia hỗ trợ kiểm tra và sẽ hoàn thành đồng bộ các hồ sơ trong tháng 9/2025; (5) Người thao tác hồ sơ khai thuế thực hiện kê khai, nộp hồ sơ Hệ thống kiểm tra và kết thúc quy trình (hồ sơ đã hoàn thành), cơ quan Thuế không phải trả kết quả giải quyết nhưng hiện tại Cổng Dịch vụ công quốc gia vẫn đang hiển thị trạng thái đang xử lý.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Nguyên nhân là do cán bộ nhận trực tiếp và nhập thủ công vào máy tính chậm; do lỗi kết nối đường truyền; do nhận ngày hôm trước nhưng bận công việc khác nên nhập vào máy tính chậm.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: (1) Căn cứ theo Nghị định 142/2020/NĐ-CP, khi nào hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đã nộp phí/lệ phí thì mới bắt đầu tính thời gian xử lý tuy nhiên trên Hệ thống Một cửa tính thời gian xử lý ngay từ bước tiếp nhận đầu tiên; (2) Một số hồ sơ gia hạn Giấy phép gần đến hạn trả kết quả nhưng chưa nộp phí: (i) Nếu cán bộ thẩm định yêu cầu bổ sung lúc này sẽ reset lại thời gian xử lý, dẫn đến việc khó theo dõi tiến trình gia hạn Giấy phép đúng hạn. (ii) Nếu cán bộ thẩm định không yêu cầu bổ sung (nộp phí) thì lại không đảm bảo việc cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính trước khi trình Lãnh đạo ký duyệt; (3) Một số hồ sơ quá hạn xử lý tại một hoặc một số bước trong quy trình giải quyết TTHC; (4) Hồ sơ chậm muộn do từ phía doanh nghiệp/người dân chậm sửa đổi, bổ sung, bổ sung hồ sơ và nộp lại theo thời hạn yêu cầu; (5) Một số hồ sơ cần lấy ý kiến của bộ, ngành, cơ quan liên quan, tuy nhiên chậm được phản hồi và cho ý kiến đúng hạn (nhiều việc liên quan, chờ ý kiến của Bộ Công an); (6) Một số hồ sơ chậm muộn do lỗi chuyển hồ sơ cho nhân viên xử lý và chậm muộn do lỗi nhân viên xử lý muộn.

3. Một số lĩnh vực chiếm phần lớn tỷ lệ tiếp nhận và xử lý chậm, muộn cũng được chỉ ra từ các nguyên nhân về con người, hệ thống phần mềm, quy trình nội bộ

- Đối với lĩnh vực đất đai: (1) Về con người: (i) Một số cán bộ giải quyết chưa quen với Hệ thống tác nghiệp mới, chưa nắm vững quy trình, thời gian xử lý hồ sơ dẫn đến thao tác chuyển/trả hồ sơ nhiều lần, không kiểm soát được thời gian hoàn thành xử lý hồ sơ (Quảng Trị, Đắk Lắk). (ii) Một số hồ sơ đang trong quá trình chờ người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính, bổ sung các loại hồ sơ, giấy tờ cần thiết nhưng cán bộ thụ lý hồ sơ chưa kịp thời theo dõi tiến độ để tham mưu thủ tục xin gia hạn thời gian xử lý, chưa kịp thời thực hiện thao tác chuyển trạng thái chờ xác minh/xác nhận, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính/xin gia hạn thời gian xử lý hồ

sơ trên Hệ thống (Quảng Trị, Quảng Ngãi). (iii) Thời gian giải quyết TTHC giao dịch đảm bảo lĩnh vực đất đai ngắn, số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, trong quá trình giải quyết trên thực tế đã trả kết quả cho tổ chức, công dân, tuy nhiên bộ phận xử lý chuyên môn chưa cập nhật kịp thời tình trạng xử lý hồ sơ nên phần mềm báo trễ hạn (Đà Nẵng). (2) Về cấu hình, quy trình nội bộ: (i) Quá trình triển khai xây dựng, cấu hình các quy trình tạm giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai chưa thực hiện kiểm thử quy trình dẫn đến việc quá trình thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ còn phát sinh lỗi, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên Hệ thống (Quảng Trị). (ii) Các thủ tục có quy trình nội bộ liên thông dữ liệu qua nhiều phần mềm, đơn vị để cùng xử lý trong thời gian ngắn (Huế). (3) Về hệ thống phần mềm: Thời gian đầu, việc luân chuyển hồ sơ được thực hiện trên Phần mềm Một cửa điện tử và xử lý hồ sơ trên Phần mềm VBDLIS; tuy nhiên, do chưa được cấu hình đồng bộ kết nối dữ liệu nên việc xử lý phải thực hiện trên cả 02 phần mềm, dẫn đến việc cập nhật kết quả xử lý không kịp thời, mặc dù hồ sơ đã trả kết quả cho công dân; Phần mềm iLis và phần mềm Một cửa điện tử thường xuyên bị lỗi, không đồng bộ được hồ sơ (Đà Nẵng).

- Đối với lĩnh vực hộ tịch: (1) Về con người: Một số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong và trả kết quả hồ sơ giấy cho người dân, tổ chức nhưng do hồ sơ phát sinh nhiều trong đợt cao điểm nên thiếu sót trong việc cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, dẫn đến hồ sơ trễ hạn (Quảng Trị, Huế); (2) Về cấu hình, quy trình nội bộ: Cấu hình TTHC trực tuyến thực hiện hoàn thành trong ngày còn bất cập, một số hồ sơ trực tuyến nộp trước 16 giờ phải hoàn thành xử lý trước 17 giờ hàng ngày dẫn đến cán bộ xử lý không kịp thực hiện nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát trước khi chuyển bước lãnh đạo phê duyệt (Gia Lai). (3) Về hệ thống phần mềm: (i) Hệ thống xác thực VNeID sử dụng để đăng nhập hệ thống thông tin giải quyết TTHC đối với cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thường xuyên bị lỗi và không thể đăng nhập tại một số thời gian cao điểm, dẫn đến không thể xử lý hoàn thành hồ sơ trong thời gian quy định (Gia Lai); (ii) Việc kết nối, đồng bộ giữa các phần mềm thời gian đầu vẫn chưa thông suốt, bị lỗi, công chức tham gia giải quyết hồ sơ TTHC trên các phần mềm không thể thấy hồ sơ để xử lý; chữ ký số của công chức tham gia giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (trường hợp cấp mới) chậm được cấp phát, đồng thời lượng hồ sơ phát sinh sau sáp nhập lớn nên lượng hồ sơ xử lý quá hạn và đang xử lý quá hạn còn nhiều (Khánh Hòa).

- Đối với hồ sơ chậm tiếp nhận, qua rà soát chủ yếu là hồ sơ trực tuyến thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp được thực hiện trên phần mềm của Bộ quản lý chuyên ngành (Bộ Tài chính), do hiện nay phần mềm chưa thiết lập cơ chế tự động tiếp nhận trong 08 giờ làm việc dẫn đến tình trạng chậm tiếp nhận (đối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của cấp tỉnh đã thiết lập cơ chế này nên không có hồ sơ chậm tiếp nhận trên Hệ thống).

PHỤ LỤC SỐ 3: NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DẪN ĐẾN CHƯA ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ THEO YÊU CẦU

I. Về thể chế

1. Đối với khối các cơ quan Đảng

- Nhiều quy định và các công việc liên quan đến cập nhật, vận hành, kết nối, liên thông, khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện.

- Việc tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ cần được quan tâm, thực hiện rà soát, bổ sung và đẩy nhanh hơn nữa để theo kịp yêu cầu thực tiễn và sự đồng bộ với hệ thống chung.

- Quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, quy định về dữ liệu, sử dụng dữ liệu và khai thác, kết nối trên môi trường mật, môi trường điện tử chậm ban hành.

2. Đối với khối cơ quan chính phủ và địa phương

Qua giám sát thường xuyên và phản ánh của các địa phương xác định một số quy định của pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền chưa rõ ràng, chưa được hướng dẫn, còn có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong áp dụng, cần hướng dẫn của Trung ương trong một số lĩnh vực cơ bản và một số khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính các địa phương gặp phải:

2.1. Một số quy định của pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền chưa rõ ràng, chưa được hướng dẫn, còn có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong áp dụng, cần hướng dẫn của Trung ương trong một số lĩnh vực cơ bản như sau:

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: (1) Phương thức phân cấp, phân quyền chưa bảo đảm tính thống nhất giữa các Bộ quản lý chuyên ngành về lĩnh vực an toàn thực phẩm; (2) Việc rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đơn vị hành chính mới chưa được hướng dẫn chi tiết nên chưa có cơ sở điều chỉnh, bổ sung diện tích sử dụng đất; (3) Về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, về thu hồi đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất còn bất cập; (4) Thẩm quyền chưa thống nhất giữa chính quyền địa phương cấp xã và UBND cấp tỉnh trong việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng đối với tổ chức.

- Lĩnh vực Công Thương: (1) Còn có cách hiểu khác nhau trong thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cấp phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa; (2) Cần hướng dẫn về cách hiểu về thẩm quyền của UBND tỉnh trong việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Nghị định 146/2025/NĐ-CP và Thông tư số 40/2025/TT-BCT; (3) Cần hướng dẫn về cách hiểu khác nhau trong thẩm quyền Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định cho UBND tỉnh thực hiện: Cấp phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh; (4) Chưa có hướng dẫn về phân cấp, ủy quyền trong quản lý cụm công nghiệp tại Nghị định số 139/2025/NĐ-CP. (5) Một số nhiệm vụ giao cho cấp xã nhưng lại yêu cầu thẩm định,

phê duyệt từ cấp tỉnh (đề án khuyến công, cấp phép bán lẻ điện, quy hoạch cụm công nghiệp...), dẫn đến tình trạng chờ đợi, đùn đẩy trách nhiệm hoặc trì hoãn xử lý hồ sơ; chưa có quy chế phối hợp cụ thể, gây chồng chéo, thiếu thống nhất.

- Lĩnh vực Tư pháp: Về thẩm quyền và trách nhiệm khi thực hiện chứng thực.

- Lĩnh vực Y tế: (1) Chưa làm rõ thẩm quyền của cơ quan tiếp nhận hồ sơ và các tổ chức, cá nhân thực hiện việc phân phối chế phẩm có lỗi hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người sử dụng hoặc môi trường tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; (2) Chưa có văn bản quy định chi tiết về việc thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Lĩnh vực xây dựng: (1) Còn cách hiểu khác nhau về thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình của dự án có công trình cấp đặc biệt, công trình của dự án thuộc lĩnh vực hàng không, đường sắt và hàng hải tại Nghị định số 144/2024/NĐ-CP; (2) Về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp xã tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Nhà giáo và Nghị định số 142/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định còn chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với UBND cấp xã trong thẩm quyền bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS. Ngoài ra, Khoản 4 Điều 41 Nghị định số 142 chỉ giao UBND cấp xã quản lý nhân sự, chính sách đối với trung tâm học tập cộng đồng, không bao quát toàn bộ cơ sở giáo dục công lập, gây mâu thuẫn, chồng chéo về thẩm quyền quản lý (việc tuyển dụng, biệt phái).

- Việc triển khai các chế độ báo cáo hiện nay còn quá nhiều, chồng chéo và trùng lặp, gây áp lực và tốn nhiều thời gian của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, đặc biệt trong giai đoạn chuẩn bị các điều kiện và bước đầu hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ về chính quyền 2 cấp yêu cầu phải báo cáo định kỳ trên hệ thống (từ Trung ương xuống) chưa được hướng dẫn chi tiết, nhiều nội dung khó hiểu hoặc hiểu không thống nhất, dẫn đến báo cáo không đồng bộ, công tác báo cáo phải thực hiện qua nhiều cấp, nhưng thời gian yêu cầu đều rất ngắn, ảnh hưởng tới tiến độ báo cáo tổng hợp. Các nhiệm vụ triển khai về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là các nhiệm vụ thực hiện chính quyền 2 cấp cần thời gian để tổ chức triển khai, việc yêu cầu báo cáo định kỳ hằng ngày, hằng tuần sẽ không phản ánh được nhiều sự thay đổi kết quả thực hiện.

2.2. Một số khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính các địa phương gặp phải như sau:

- Lĩnh vực Nội vụ: (i) Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ và Thông tư số 10/2025/TT-BNV; (ii) Thủ tục liên quan đến lĩnh vực người có công trong lập dự toán, giao, quyết toán kinh phí trong việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo nghĩa trang và các công trình ghi công liệt sĩ đã được phân cấp, phân quyền cho xã và tỉnh.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: (i) Thủ tục hành chính đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp nằm ngoài khu dân cư tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT; (ii) Thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu.

- Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: (i) Quy định về mức thu phí thẩm định cấp phép đối với thiết bị bức xạ cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); Mức thu phí đối với thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích nhiễu xạ tia X; Mức thu phí đối với thiết bị bức xạ phát tia X trong soi hiển vi điện tử; (ii) Quy định liên quan đến thẩm quyền thực hiện các nội dung được phân cấp, ủy quyền tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP và phụ lục đính kèm Nghị định không thống nhất, dẫn đến không xác định được thẩm quyền thực hiện phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn bảo đảm đúng quy định.

- Lĩnh vực Y tế: (i) Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật chưa thực hiện được do chưa được hướng dẫn về bổ nhiệm Trưởng trạm y tế là thành viên trong hội đồng; (ii) Thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hóa táng chưa được phân cấp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Lĩnh vực Xây dựng: Thủ tục “Cung cấp thông tin chứng chỉ quy hoạch” trước đây được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Từ ngày 08/8/2025 được chuyển sang nhóm “Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn” nhưng lại chưa thể nộp tại phường, xã thuộc UBND TP.HCM, dẫn đến việc công dân không thể thực hiện. Đây là thủ tục có số lượng hồ sơ phát sinh rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu của công dân, doanh nghiệp.

- Chưa thống nhất trong phân cấp về thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận hoạt động kiểm định, giám định, chứng nhận, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho địa phương nhưng lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, Y tế chưa phân cấp khiến địa phương gặp khó khăn trong triển khai thực hiện, nhất là đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực.

- Về giới hạn thời gian và các bước giải quyết thủ tục hành chính: (i) Một số thủ tục hành chính về lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, công thương quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 đến 20 ngày nhưng quá trình giải quyết hồ sơ đòi hỏi có sự phối hợp của nhiều cơ quan liên quan (Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế...) dẫn đến hồ sơ thủ tục hành chính tại các lĩnh vực này thường xuyên bị trễ; (ii) Quy trình nội bộ thủ tục “Chứng thực chữ ký từ văn bản, giấy tờ” và “Chứng thực bản sao từ bản chính” phải trải qua 06 giai đoạn (mỗi giai đoạn chỉ được thực hiện trong 30 phút), trong khi khối lượng hồ sơ của các thủ tục này rất lớn, dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm thời gian cho chuyên viên thẩm định, báo cáo lãnh đạo quyết định; (iii) Thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực là thủ tục hành chính phát sinh nhiều hồ sơ nhất và yêu cầu trả ngay cho người dân nên việc quy định quy trình nội bộ điện tử qua 06 bước sẽ kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ của người dân (trừ thủ tục hành chính chứng thực điện tử).

- Về hành lang pháp lý cần bổ sung quy định về việc lưu trữ hồ sơ, hồ sơ điện tử nhất là với các DVC cung cấp tập trung tại cấp TW; giá trị của thông điệp dữ liệu thay cho tài liệu giấy tờ, nhất là việc lưu trữ hồ sơ bảo đảm khai thác trong tương lai.

3. Đối với khối cơ quan Quốc hội và HĐND

Quốc hội, HĐND cấp tỉnh không có TTHC có thể cung cấp theo hình thức DVC.

4. Đối với khối các cơ quan thuộc MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội

- Chưa có cơ sở pháp lý triển khai theo hình thức DVC do đặc thù nghiệp vụ của mỗi tổ chức khác nhau, một số nghiệp vụ còn bị ràng buộc bởi Điều lệ mỗi tổ chức, nên các thủ tục hành chính gắn với các phần mềm nội bộ các đơn vị.

- (1) Các văn bản quy định, hướng dẫn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội sau sắp xếp; (2) chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc, phạm vi và cơ chế phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội trong mô hình tổ chức mới, nhất là trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chung ở cấp tỉnh; (3) chưa có quy định, hướng dẫn liên quan đến phân cấp quản lý và mối quan hệ điều hành tài chính, nguồn kinh phí được cấp cho các ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã gây khó khăn cho việc phân công kế toán, phân bổ và điều hành nguồn lực tài chính giữa các đơn vị một cách hợp lý.

II. Về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ:

1. Đối với khối các cơ quan Đảng

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án Chuyển đổi số 204. Hầu hết các thiết bị công nghệ như máy tính, máy in, máy photo và các thiết bị công nghệ khác đã sử dụng nhiều năm, do kinh phí hạn chế nên việc thay thế trang thiết bị phù hợp với quá trình chuyển đổi số chưa thực hiện được.

- Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy: (1) Về đường truyền, hạ tầng trang thiết bị, máy móc để phục vụ chuyển đổi số liên thông khối Đảng còn chưa có đường truyền, máy tính cấu hình thấp, thiếu thiết bị ngoại vi¹. (2) Về các phần mềm sử dụng chung tại các ban đảng vẫn còn tồn tại lỗi về truy cập, tốc độ đường truyền, lỗi đăng nhập².

- Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy phường, xã: (1) Về đường truyền, hạ tầng trang thiết bị, máy móc để phục vụ chuyển đổi số liên thông khối

¹ Còn 02 đơn vị (UBKT và Ban Tuyên giáo và dân vận tỉnh Đồng Tháp) chưa có đường truyền giữa cấp Trung ương và cấp tỉnh; 03 đơn vị (Hải Phòng, Hưng Yên, Đồng Tháp) đã trang bị máy tính nhưng cấu hình thấp, sử dụng không hiệu quả; 02 đơn vị còn thiếu nhiều thiết bị ngoại vi như máy in, máy scan (Hưng Yên, Hải Phòng).

² (1) Phần mềm Điều hành tác nghiệp: 04 đơn vị phản ánh phần mềm chưa ổn định, tốc độ truy cập chậm, luồng xử lý thường xuyên lỗi, một số tính năng chưa thuận tiện,... (2) Phần mềm chuyên môn: 01 đơn vị chưa được cấp tài khoản Phần mềm theo dõi thực hiện giám sát Nghị quyết 57, Phần mềm theo dõi tiến trình Đại hội (UBKT tỉnh ủy Hưng Yên); Phần mềm thống kê cơ sở dữ liệu đăng nhập chưa ổn định (UBKT Tỉnh ủy Đồng Tháp).

Đảng còn thiếu³. (2) Về các phần mềm điều hành, chuyên ngành tại các ban đảng: Phần mềm Điều hành tác nghiệp: 235/590 đơn vị phản ánh tình trạng chưa thông suốt, chưa liên thông, chưa hiệu quả⁴. (3) Phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên thường xuyên bị lỗi, khó khăn khi đăng nhập vào, việc phối hợp thực hiện chuyển sinh hoạt Đảng ngoài địa bàn xã chưa kịp thời; Phần mềm Sổ tay Đảng viên điện tử đang tạm dừng chờ hướng dẫn của cấp trên.

2. Đối với khối cơ quan chính phủ, cơ quan tư pháp và địa phương

- Một số hạng mục công trình, công nghệ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia vẫn cần thời gian để tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt là việc bàn giao hạ tầng điện toán đám mây cho các bộ, ngành, địa phương bị kéo dài hơn so với dự kiến do phát sinh nhu cầu sử dụng hạ tầng, tài nguyên, số lượng máy móc, thiết bị sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- (1) Hạ tầng công nghệ thông tin của các Bộ, ngành chưa có kiến trúc tổng thể, tập trung, thống nhất, chưa lấy nguyên tắc dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp điều hành và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; (2) chưa có nền tảng dùng chung và dữ liệu tập trung (cho từng ngành, từng lĩnh vực và cho quốc gia xuyên suốt từ trung ương xuống địa phương) dẫn đến đầu tư trùng lặp, lãng phí; (3) chất lượng số hóa còn thấp, không được chuẩn hóa, không đảm bảo pháp lý của dữ liệu điện tử và tiêu chuẩn về an ninh, an toàn nên không thể kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- Một số ít hệ thống đảm bảo yêu cầu, dữ liệu được khai thác hiệu quả (dân cư, định danh, bảo hiểm, thuế, cổng DVC quốc gia, doanh nghiệp). (1) Còn lại các cơ sở dữ liệu được đầu tư xây dựng từ lâu, phân tán, không còn phù hợp với mục tiêu, quy mô, kiến trúc dữ liệu hiện nay; không đáp ứng yêu cầu về đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương và trong toàn hệ thống chính trị. (2) Tỷ lệ các hệ thống và cơ sở dữ liệu có thể bổ sung, nâng cấp để đảm bảo khai thác theo quy định là rất ít (dưới 10% tổng số các CSDL hiện có), chủ yếu sẽ phải đầu tư mới, số hóa, làm sạch dữ liệu từ đầu. (3) Một số bộ, ngành công bố có dữ liệu tập trung để kết nối, khai thác nhưng thực tế hiện trạng chất lượng dữ liệu rất thấp và không đảm bảo để khai thác sử dụng, việc cập nhật, làm sạch dữ liệu khó khăn, tốn kém (điển hình như dữ liệu: đất đai, y tế, giáo dục tại các địa phương). (4) Việc xây dựng, triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP có nguy cơ không bảo đảm thời gian, lộ trình đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính, điều hành Chính phủ và phát triển kinh tế dữ liệu.

- Nhiều bộ, ngành còn tồn tại nhiều hệ thống cung cấp DVC độc lập, phân tán,

³ Còn 28/590 đơn vị chưa có đường truyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; 22/590 đơn vị đã có đường truyền nhưng không đảm bảo; 24/590 đơn vị chưa có máy tính; 139/590 đơn vị chưa được trang bị đầy đủ; 465/590 đơn vị sử dụng máy tính cấu hình thấp, sử dụng không hiệu quả; 231/590 đơn vị còn thiếu nhiều thiết bị ngoại vi như máy in, máy scan.

⁴ Chưa có chữ ký số để ký ban hành, chưa liên thông với ngành dọc cấp trên và các đơn vị cùng cấp còn lại (khối chính quyền, khối mặt trận tổ quốc, khối trường học, lực lượng vũ trang, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc); hệ thống chưa hoạt động ổn định, khó truy cập, phân luồng chưa đồng bộ...

thiếu kết nối, chia sẻ dữ liệu nhất là các bộ sau sáp nhập (Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, ...)

- Thực hiện chưa nghiêm các quy định về việc cập nhật tiến độ, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính trên HTTT giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh⁵.

- Thiếu quan tâm tới việc tái cấu trúc thủ tục hành chính, sử dụng thông tin, dữ liệu thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC⁶.

- Kiến trúc Chính phủ điện tử còn phức tạp, nhiều tầng nấc, gây lỗi và khó khăn trong quá trình kết nối giữa các bộ, ngành, địa phương⁷.

- *Về trụ sở làm việc và nhà công vụ*: khoảng 800 đơn vị hành chính cấp xã có trụ sở làm việc đáp ứng theo quy mô xã mới, do tiếp nhận trụ sở của cấp huyện cũ, (1) còn hơn 2.500 đơn vị hành chính cấp xã chưa có đủ trụ sở làm việc theo quy mô, phải bố trí phân tán, cơ sở vật chất chưa bảo đảm, nhiều trụ sở xuống cấp. (2) Việc xử lý trụ sở dôi dư theo phương án chuyển đổi công năng thành các cơ sở y tế, giáo dục, công trình công cộng còn gặp nhiều khó khăn. Công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản còn chưa đầy đủ⁸; còn 14.196 cơ sở nhà, đất phải xử lý, tiến độ xử lý còn chậm.

- *Về kết nối hạ tầng công nghệ thông tin*: (1) Tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, tình trạng “lỗ sóng”, “lỗm điện” vẫn tồn tại⁹; (2) kết nối giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng DVC quốc gia và các hệ thống chuyên ngành như: hộ tịch, lý lịch tư pháp, đất đai... chưa ổn định, thường xuyên xảy ra tình trạng mất kết nối, lỗi đồng bộ và hệ thống truyền tải chưa đầy đủ, dẫn đến chậm khi xử lý hồ sơ, chậm thông tin thống kê, khó trả hồ sơ đúng hạn cho người dân, chưa đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC toàn trình. (3) Khi có thay đổi, phát sinh trên hệ thống thủ tục hành chính của tỉnh như: hủy, xóa hồ sơ thì việc cập nhật lại trên hệ thống Cổng DVC quốc gia đang thực hiện xử lý thủ công, mất thời gian.

- *Về phương tiện, trang thiết bị*: (1) Còn 277 xã chưa được trang bị xe ô tô. (2) Còn 495 xã chưa đáp ứng về máy móc, thiết bị. (3) Thiếu trang thiết bị chuyên ngành,

⁵ Nhiều hồ sơ TTHC chưa số hóa, cập nhật trên hệ thống của bộ, ngành, địa phương như lĩnh vực: Cư trú, Đất đai, An toàn thực phẩm,...

⁶ Ví dụ: Nhiều DVCTT cung cấp chưa có biểu mẫu điện tử, chưa tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

⁷ Ví dụ: việc kết nối dữ liệu hồ tịch điện tử cần thông qua Trục kết nối dữ liệu nội bộ của Bộ Tư pháp, Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (Bộ KHCN), Trục kết nối dữ liệu của địa phương; chưa thống nhất mô hình kiến trúc kết nối qua Nền tảng nào (của Bộ Công an, Bộ KHCN, VPCP).

⁸ 142 huyện trước đây biên bản bàn giao chưa đầy đủ, 07 huyện chưa có biên bản bàn giao, 1.258 xã cũ biên bản bàn giao chưa đầy đủ, 318 xã cũ chưa có biên bản bàn giao.

⁹ Đà Nẵng: Còn 37 thôn chưa có sóng di động và 53 thôn bị lỗm sóng, còn nhiều thôn chưa có cáp quang, chủ yếu tập trung ở các khu vực miền núi và vùng sâu vùng xa. Đắk Lắk: Tại một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, còn tình trạng “lỗm sóng” gây khó khăn trong triển khai DVC trực tuyến. Tuyên Quang: có 41 thôn chưa có điện lưới quốc gia; còn 179 thôn, bản chưa phủ sóng thông tin di động và 222 thôn, bản chưa có hạ tầng Internet băng rộng cố định. Lai Châu: có 06 thôn bản chưa có điện lưới sinh hoạt, còn 44 bản chưa có sóng di động băng rộng, 191 thôn/bản chưa có mạng internet. Điện Biên: còn có 52 thôn, bản chưa có điện lưới; 52 thôn, bản chưa có dịch vụ internet băng rộng di động (3G, 4G) và 259 thôn, bản chưa có dịch vụ internet băng rộng cố định. Cao Bằng: có 29 thôn, xóm chưa có điện, còn 138 thôn, xóm, khu dân cư “trắng sóng” hoặc “lỗm sóng” di động. Phú Thọ: Phú Thọ: 24 thôn, bản lỗm sóng băng thông di động. Lào Cai: còn 23 thôn, bản chưa có điện lưới; 04 thôn, bản “trắng sóng”; 65 thôn “lỗm sóng” và 50 thôn chưa có internet cáp quang. Sơn La: có 69 bản chưa được phủ sóng băng rộng di động 4G (dự kiến 12/69 bản sẽ được phát sóng vào tháng 10/2025, do VNPT Sơn La triển khai xây dựng Cơ sở hạ tầng. Lạng Sơn: số thôn lỗm sóng là 23 thôn.

chuyên dùng trong lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ, quản lý hóa chất, dược phẩm, đặc biệt là các máy móc, trang thiết bị phục vụ phân tích, phân loại, đánh giá, kiểm định theo yêu cầu quản lý nhà nước¹⁰; (4) Nhiều địa phương còn thiếu thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức và hạ tầng công nghệ thông tin; (5) chưa thực hiện đầy đủ việc nâng cấp các hệ thống phần mềm như: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tiếp nhận hồ sơ... nên quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ còn chậm.

- TAND tối cao: (1) Nhiều Tòa án địa phương, Tòa án khu vực chưa đủ máy chủ, thiết bị lưu trữ; đường truyền thiếu ổn định; hệ thống bảo mật chưa đáp ứng yêu cầu; một số phần mềm nghiệp vụ triển khai từ 2018 đến nay đã lạc hậu, thiếu trường dữ liệu, khó tích hợp với CSDLQG. (2) Dịch vụ tư pháp công trực tuyến (gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt, thông báo tố tụng bằng phương tiện điện tử) được triển khai từ năm 2022 chưa đạt được kết quả như kỳ vọng và chưa phát sinh nhiều giao dịch thực tế¹¹. (3) Quy định bắt buộc phải có chữ ký số để đủ điều kiện gửi đơn trực tuyến là một rào cản lớn, nhất là chữ ký số chưa phổ biến trong cộng đồng; đăng ký chữ ký số người dân phải trả phí duy trì hàng tháng.

- Viện KSND tối cao: Hạ tầng kỹ thuật tại một số đơn vị địa phương chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc triển khai các giải pháp chuyển đổi số toàn diện.

3. Đối với khối cơ quan Quốc hội và HĐND

- Chưa xây dựng được Trung tâm dữ liệu Quốc hội; việc xây dựng cấu trúc lưu trữ dữ liệu tập trung còn chậm so với yêu cầu.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT của Văn phòng Quốc hội được đầu tư đã lâu nên việc xử lý các sự cố về ATTT khó dứt điểm¹².

- Chưa có sự kết nối, liên thông đối với tài liệu có độ mật giữa Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành điện tử do Văn phòng Quốc hội xây dựng với phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Số lượng tài khoản truy cập phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng cấp cho các Đảng ủy không có cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác đảng còn hạn chế (02 tài khoản) và chưa được cấp chữ ký số hoặc tích hợp chữ ký số đã cấp để có thể xử lý các công việc của các Đảng bộ.

- Việc triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong Quốc hội gặp khó khăn trong việc đầu tư hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, nhất là công tác thẩm định kỹ thuật cho các Đề án, Dự án, Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các cơ quan (các thủ tục hiện nay còn phức tạp và mất nhiều thời gian), việc thẩm

¹⁰ Khánh Hòa, Lâm Đồng, Quảng Ngãi...).

¹¹ Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ một số vướng mắc trong quy trình và điều kiện sử dụng dịch vụ theo quy định hiện hành như trước khi sử dụng, người dân phải nộp đơn đề nghị đến Tòa án để được chấp nhận đăng ký sử dụng dịch vụ - đây là một bước thủ tục ban đầu có tính chất ràng buộc và phức tạp.

¹² Máy chủ cũ không cập nhật được các phiên bản mới nhất của hệ điều hành; phần mềm cơ sở dữ liệu được xây dựng trên các công nghệ cũ nên không thể cập nhật được các bản vá lỗi...

định tài chính đối với Đề án, Dự án, Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông còn khó khăn, thiếu đơn vị có kinh nghiệm chuyên môn...

4. Đối với khối các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị-xã hội

- (1) Ủy ban TWMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa có trung tâm quản lý dữ liệu tập trung về tổ chức, thông tin đoàn viên, hội viên thống nhất từ Trung ương đến cơ sở; (2) chưa có cơ sở dữ liệu công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân.

- Cơ sở hạ tầng công nghệ còn chưa đảm bảo phục vụ công tác, tốc độ truy cập một số khu vực còn chậm, số lượng thiết bị cũ, số lượng cán bộ, công chức sau sắp xếp tăng cao.

- Việc số hóa cơ sở dữ liệu, triển khai phần mềm quản lý và ứng dụng công nghệ trong hoạt động chưa có hướng dẫn thống nhất về hệ thống điều hành tác nghiệp điện tử từ Trung ương đến cấp xã; cơ sở hạ tầng, thiết bị công nghệ phục vụ cho chuyển đổi số còn thiếu.

- Cấp tỉnh: Sau sáp nhập, số lượng cán bộ, công chức, người lao động tăng trong khi hạ tầng trụ sở hiện tại của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh của nhiều địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu phòng làm việc. Các ban chuyên môn phải làm việc phân tán tại nhiều trụ sở khác nhau, gây khó khăn cho công tác điều hành, phối hợp và trao đổi nghiệp vụ. Trang thiết bị phục vụ công việc còn thiếu đồng bộ, một số đã xuống cấp hoặc hư hỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc.

- Cấp xã, phường, đặc khu: Nhiều đơn vị còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc; Trụ sở làm việc chật hẹp, xuống cấp; trang thiết bị phục vụ hoạt động chưa được đầu tư đầy đủ, thiếu đồng bộ. Đối với một số đơn vị đặc thù có địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện giao thông khó khăn (nhất là các xã miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số) thì việc nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của Nhân dân và triển khai hoạt động phong trào tại cơ sở gặp nhiều trở ngại.

III. Về nguồn nhân lực

1. Đối với khối các cơ quan Đảng

- Nguồn nhân lực chuyên trách cho chuyển đổi số còn mỏng, cần đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo hướng "thực chiến" và có cơ chế thu hút nhân tài. Một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là công chức lớn tuổi chưa am hiểu về công nghệ thông tin và tác dụng của chuyển đổi số, chưa có thói quen làm việc trên môi trường điện tử; năng lực, trình độ của một số cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, đảng ủy phường, xã: 58/590 đơn vị được khảo sát chưa đủ nhân sự so với biên chế được giao; 320/590 đơn vị thiếu nhân lực, trong đó chủ yếu là nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin.

- UBKT các cấp: Đa số cán bộ UBKT cấp xã đều mới, chưa có kinh nghiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số; bố trí cán bộ chuyên trách

hoặc có trình độ về công nghệ thông tin mang tính chất kiêm nhiệm hoặc chưa kịp thời được đào tạo, bồi dưỡng.

- Học viện Quốc gia Hồ Chí Minh: Trình độ số của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, trình độ số không đồng đều ảnh hưởng đến khả năng khai thác tối đa các tiện ích của hệ thống mới và tiến độ giải quyết hồ sơ trong một số trường hợp, khi cán bộ nhập liệu muộn hơn so với thời điểm tiếp nhận (đối với một số TTHC nội bộ).

2. Đối với khối cơ quan chính phủ, cơ quan tư pháp và địa phương

- Khó khăn, vướng mắc về nguồn nhân lực chủ yếu ở các địa phương như sau:

+ Nguồn nhân lực ở cấp xã (mới) chưa đáp ứng được yêu cầu, thừa về số lượng nhưng thiếu năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp theo vị trí việc làm, việc bố trí cán bộ vẫn chủ yếu dựa trên sắp xếp cơ học khi sáp nhập các địa phương, đơn vị nên có ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực thi các nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền¹³.

+ Còn lúng túng trong việc chủ động thực hiện theo thẩm quyền đề tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau sắp xếp. Việc phân bổ cán bộ tại các phòng, ban chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã ở một số địa phương chưa hợp lý dẫn đến tình trạng cùng một vị trí nhưng nơi thừa nơi thiếu, hiệu suất lao động chưa cao.

+ Việc xem xét và giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính chưa thực sự gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Còn lúng túng trong việc tiếp nhận và chưa thực sự đi sâu nghiên cứu, nắm bắt, phát huy hết các nội dung đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền nên kết quả tổ chức triển khai đạt hiệu quả chưa cao.

3. Đối với khối cơ quan Quốc hội và HĐND

- Tại Quốc hội: Lực lượng cán bộ, công chức của Vụ Chuyển đổi số còn ít (16 người), thiếu 07 chỉ tiêu công chức và 02 chỉ tiêu lao động hợp đồng. Chất lượng cán bộ chuyên ngành CNTT không đồng đều và khả năng chuyển trạng thái từ vận hành kỹ thuật sang công tác tham mưu còn hạn chế; chưa có bộ phận tổng hợp riêng nên chuyên viên CNTT phải dành nhiều thời gian làm công tác tổng hợp, báo cáo. Trình độ, kỹ năng xử lý các công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ Quốc hội trên môi trường mạng còn yếu, chưa đồng đều.

¹³ (1) 40% số công chức phụ trách lĩnh vực giáo dục không có chuyên môn giáo dục (Quảng Trị, Khánh Hòa, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Sơn La...); (2) Cơ bản đội ngũ công chức phụ trách lĩnh vực y tế thiếu chuyên môn về y tế; (3) Phần lớn các xã thiếu nhân lực có trình độ, chuyên môn được đào tạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, pháp lý, đất đai, tài chính; (4) Thiếu công chức chuyên sâu trong lĩnh vực mới như: chuyển đổi năng lượng, điện mặt trời, hóa chất, kinh tế tuần hoàn trong công nghiệp, thương mại điện tử và logistics... đối với xã, phường, gần như không có bộ phận chuyên trách về lĩnh vực công nghiệp thương mại. (5) 1.768 xã chưa có người đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm Kế toán trưởng dẫn đến chưa mở được tài khoản ở Kho bạc, chưa chi được lương tháng 8/2025.

- HĐND cấp tỉnh: Thiếu cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin chuyên trách phục vụ cơ quan HĐND tỉnh chưa được chuyên sâu.

- HĐND cấp xã: (1) Đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm nên thiếu kiến thức, kỹ năng chuyên môn và thời gian tham gia, khó khăn trong công tác giám sát; (2) Thiếu nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin; Thiếu kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số; Đại biểu HĐND cấp xã tại một số địa phương chưa được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin.

4. Đối với khối các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị-xã hội

- Tại Cơ quan Ủy ban TW MTTQ Việt Nam: Thiếu 14 biên chế CNTT¹⁴. Các tổ chức chính trị xã hội, mỗi đơn vị chỉ có 01-02 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Cấp tỉnh: Việc tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ làm việc tại Văn phòng dùng chung còn tồn tại nhiều bất cập: các cán bộ làm công tác kế toán, văn thư, lái xe, nhân viên phục vụ thuộc biên chế Văn phòng dùng chung, nhưng lại phục vụ cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội... Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể từ Trung ương về cơ chế quản lý, giao nhiệm vụ, đánh giá cán bộ, bố trí nơi làm việc cũng như chế độ chi trả lương, phụ cấp, dẫn đến bị động trong tổ chức thực hiện và chỉ đạo điều hành.

- Cấp xã: (1) Việc phân công nhiệm vụ trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã sau sáp nhập vẫn còn lúng túng, chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên. (2) Một số địa phương sau sáp nhập, chưa bố trí đủ cán bộ chuyên trách; đa số cán bộ được điều động, bố trí sau sáp nhập là cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm về công tác Mặt trận; cơ cấu nhân sự tại một số địa bàn chưa bảo đảm tính đại diện cho các đơn vị hành chính cũ sau sáp nhập, dẫn đến khó khăn trong công tác vận động, tập hợp và phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của người dân ở các khu vực mới. (3) Trong quá trình sắp xếp, sáp nhập vẫn còn tình trạng các tổ chức chưa thể hoạt động độc lập, gây hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động phong trào, chương trình phối hợp với MTTQ Việt Nam cấp xã của địa phương do chưa kiện toàn, bố trí được nhân sự phù hợp tại một số tổ chức thành viên ở cấp xã. (4) Phần lớn Trưởng Ban Công tác Mặt trận có độ tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức hoạt động ở khu dân cư.

IV. Về nguồn lực tài chính

1. Đối với khối các cơ quan Đảng

Nhiều nơi khó khăn về nguồn lực tài chính trong việc đầu tư nâng cấp hệ thống và thiết bị do chưa rà soát, có kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

¹⁴ Hiện chỉ có 03/17 biên chế được giao công tác tại Trung tâm Thông tin & Chuyển đổi số thuộc Văn phòng Cơ quan Ủy ban TWMTTQ Việt Nam.

2. Đối với khối cơ quan chính phủ và địa phương

- Về nguồn tài chính cho KHCN, ĐMST và CDS: Điểm nghẽn lớn nhất hiện nay được xác định là khâu tổ chức thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương (nhất là khâu lựa chọn xác định nhiệm vụ/dự án), trong đó một số cơ quan còn chậm trong việc đăng ký triển khai hoặc không đăng ký triển khai. Nội dung đăng ký chưa làm rõ việc bổ sung dự toán đảm bảo theo nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Đến nay, Bộ KH&CN chưa tổng hợp đề xuất dự toán NSNN 2026 của lĩnh vực KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, là quá chậm theo quy định của Luật NSNN (Theo quy định của Luật NSNN, các bộ, cơ quan gửi dự toán NSNN năm sau trước 20/7). Nghị định số 180/2025/NĐ-CP về cơ chế hợp tác công tư đã ban hành nhưng còn có sự khác nhau trong cách hiểu và vận dụng quy định; tâm lý e ngại, sợ sai còn phổ biến, dẫn đến xu hướng quay trở lại các phương thức đấu thầu truyền thống, chưa mạnh dạn áp dụng cơ chế mới, linh hoạt hơn.

- Ngân sách một số địa phương khó khăn, tình trạng thiếu nguồn¹⁵; bố trí kinh phí chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 còn thấp, dưới 1% so với chi ngân sách và giải ngân chậm¹⁶.

- Các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được triển khai trong điều kiện các địa phương đang thực hiện chu kỳ ổn định ngân sách; việc cân đối và điều tiết ngân sách nhà nước giữa trung ương và địa phương chưa được triển khai đồng bộ theo nguyên tắc “phân cấp, phân quyền phải đi đôi với phân bổ nguồn lực” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Về định mức phân bổ chi ngân sách: Nguồn lực tài chính hạn hẹp, tiến độ bổ sung ngân sách và xử lý tài sản dôi dư còn chậm, trong khi điều kiện khó khăn tại miền núi, hải đảo, vùng sâu xa cũng cản trở việc thực hiện.

¹⁵ Thái Nguyên: cần hỗ trợ từ ngân sách trung ương 59 tỷ đồng; Cao Bằng 461 tỷ đồng; Đồng Tháp 70 tỷ đồng; Gia Lai 407,582 tỷ đồng.

¹⁶ Bắc Ninh: Tổng dự toán đã bố trí cho KHCN, ĐMST và CDS năm 2025 khoảng 476 tỷ đồng. Tổng kinh phí đã phân bổ đến hết tháng 6/2025 đạt 310 tỷ đồng. Lào Cai: Tổng kinh phí bố trí năm 2025 là 178,6 tỷ đồng. Tính đến 30/6 đã giải ngân được 71,9 tỷ đồng. Quảng Ninh: Đã bố trí và cấp kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 là 297 tỷ đồng, tương ứng khoảng 1% tổng chi thường xuyên hàng năm của tỉnh. Sơn La: Năm 2025, đã bố trí 159 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chiếm 0,75% tổng chi ngân sách toàn tỉnh; đến ngày 05/9/2025, giá trị giải ngân thanh toán đạt 24.016,86 triệu đồng, đạt 15,03% tổng kinh phí bố trí. Thái Nguyên: Năm 2025, sau khi sáp nhập tỉnh, kinh phí hiện đang bố trí cho Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 233,12 tỷ đồng, tỷ lệ 0,8% tổng chi Ngân sách. Lạng Sơn: Bố trí 109 tỷ đồng (chiếm 0,8% so với tổng chi ngân sách). Điện Biên: Đã phân bổ 73 tỷ đồng. Lai Châu: bố trí 94 tỷ đồng trong năm 2025. An Giang: Bố trí 606,750 tỷ đồng (Vốn sự nghiệp 422,1 tỷ đồng; vốn đầu tư là 184,65 tỷ đồng). Kinh phí đã giải ngân: Vốn sự nghiệp là 65 tỷ đồng; Vốn đầu tư là 13,39 tỷ đồng. Cà Mau: Kinh phí đã được phê duyệt là 50 tỷ đồng; hiện nay, chưa giải ngân. Cần Thơ: Dự toán kinh phí là 116,024 tỷ đồng, trong đó: (i) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025, thành phố đã phân bổ cho lĩnh vực khoa học công nghệ là 1,52 tỷ đồng chiếm 0,005% (1,524/27.525,668 tỷ đồng tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 đã giao chi tiết); (ii) vốn sự nghiệp năm 2025 là 114,5 tỷ đồng, trong đó: Chi khoa học công nghệ 71,5 tỷ đồng, đổi mới sáng tạo 1,7 tỷ đồng, chuyển đổi số 41,2 tỷ. Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Đắk Lắk bố trí từ 1,1-1,5% tổng chi ngân sách; Quảng Trị, Huế bố trí dưới 01% (lần lượt là 0,6% và 0,8%); các tỉnh, thành phố Huế, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Đắk Lắk giải ngân đạt từ 14-20%; các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Gia Lai đạt dưới 10% (lần lượt là 4,9% và 7,4%).

- Cơ chế tài chính - ngân sách chưa theo kịp mô hình mới trong khi địa bàn quản lý rộng hơn. Việc phân công nhiệm vụ chi ngân sách sau sắp xếp còn nhiều vướng mắc, một số nhiệm vụ được giao chưa thống nhất giữa các đơn vị.

- Về cơ chế tài chính đối với một số đơn vị hành chính đặc thù chưa được hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời theo yêu cầu nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Việc phân bổ và điều chỉnh ngân sách nhà nước chưa đồng bộ với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương.

- Dự án xây dựng CSDL bản án, quyết định của Tòa án có tổng kinh phí đăng ký lớn (1.825 tỷ đồng) nhưng chưa được bố trí vốn, gây khó khăn trong triển khai đúng tiến độ.

- Viện KSND tối cao: Tỷ lệ kinh phí chi cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong những năm qua chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

3. Đối với khối các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ Quốc và đoàn thể chính trị-xã hội

- Cấp tỉnh: Do chưa có hướng dẫn cụ thể về cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là liên quan đến phân cấp quản lý và mối quan hệ điều hành tài chính giữa các ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, gây khó khăn trong việc phân công kế toán, phân bổ và điều hành nguồn lực tài chính một cách hợp lý, đồng bộ.

- Cấp xã: Chưa kịp thời hoàn thiện văn bản hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã theo mô hình tổ chức mới sau sắp xếp gây khó khăn trong triển khai nhiệm vụ. Công tác kế toán, tài chính tại một số đơn vị cơ sở vẫn còn nhiều vướng mắc, chủ yếu do thiếu cán bộ chuyên môn được đào tạo, bố trí phụ trách công việc này. Do vậy, nhiều địa phương phải chủ động huy động, tự cân đối nguồn lực để duy trì hoạt động thường xuyên. Đặc biệt, kinh phí tổ chức Đại hội MTTQ cấp xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ mới chưa được bố trí, gây khó khăn cho công tác chuẩn bị tổ chức đại hội, nhất là tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.

V. Một số khó khăn, vướng mắc khác

Một bộ phận lớn người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và thân nhân của người đã mất trong các thủ tục liên quan đến trợ cấp, mai táng phí,... chưa có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2, hoặc chưa biết cách sử dụng. Điều này dẫn đến việc không thể truy cập, nộp hồ sơ hoặc thực hiện các thao tác trên Cổng DVC quốc gia, gây cản trở trực tiếp đến khả năng tiếp cận DVC trực tuyến. Ngoài ra, do thói quen tiếp cận truyền thống vẫn còn phổ biến trong cộng đồng, nhiều người dân chưa có kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, chưa quen với hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực định danh qua OTP,... làm giảm hiệu quả triển khai DVC trực tuyến toàn trình, đặc biệt ở cấp xã và khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

PHỤ LỤC 4: BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ THỂ CHẾ

- BTV Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo BTV Đảng ủy các bộ ngành khẩn trương hoàn thiện Kiến trúc, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành; hướng dẫn về chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu, bảo mật thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã; khung hành lang pháp lý, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức, đơn giá liên quan đến xây dựng thành phố thông minh.

- BTV Đảng ủy các bộ, ngành lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương (1) Thực hiện các nhiệm vụ chưa hoàn thành đã quá hạn theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; (2) Ban hành các thông tư quy định trách nhiệm tạo lập, cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia; (3) Hoàn thiện Chiến lược dữ liệu, Chiến lược chuyển đổi số toàn diện của bộ, ngành mình trong tháng 9, bám sát yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đảm bảo an ninh an toàn hệ thống theo đúng quy định; (4) Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo cơ sở chính trị, pháp lý đầy đủ, bảo đảm thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện; (5) Ban hành văn bản hướng dẫn, tài liệu cẩm nang để nâng cao hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường; nghiên cứu hướng dẫn chính sách cho chế độ kiêm nhiệm cán bộ tham gia tổ công nghệ số cộng đồng; (6) Tăng cường hướng dẫn, đẩy mạnh làm sạch dữ liệu hiện có và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Về hành lang pháp lý cần bổ sung quy định về việc lưu trữ hồ sơ, hồ sơ điện tử nhất là với các DVC cung cấp tập trung tại cấp TW; giá trị của thông điệp dữ liệu thay cho tài liệu giấy tờ, nhất là việc lưu trữ hồ sơ bảo đảm khai thác trong tương lai.

- Bộ Nội vụ (1) sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. (2) sớm có quy định, hướng dẫn về vị trí việc làm, xác định biên chế cho các đơn vị hành chính cấp xã căn cứ vào vị trí việc làm, quy mô dân số, diện tích, yếu tố đặc thù và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; làm cơ sở để các địa phương các địa phương rà soát, đánh giá, sàng lọc, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: (1) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định liên quan đến thẩm quyền thực hiện các nội dung được phân cấp, ủy quyền tại

Nghị định và Phụ lục đính kèm. (2) Sớm ban hành Thông tư hoặc văn bản hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện; (3) Chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đa ngành, bảo đảm tháo gỡ khó khăn cho địa phương và doanh nghiệp; (4) Quan tâm hơn nữa đến công tác thẩm định kỹ thuật cho các Đề án, Dự án, Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các cơ quan (các thủ tục hiện nay còn phức tạp và mất nhiều thời gian).

- Bộ Công Thương rà soát ban hành Quyết định công bố TTHC sửa đổi bổ sung đối với các TTHC có thay đổi tại một số quy định¹ để kịp thời giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Bộ Tài chính hỗ trợ giới thiệu một số đơn vị có kinh nghiệm, chuyên môn để thẩm định các Đề án, Dự án, Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các cơ quan.

¹ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP 12/6/2025 về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Hiện có một số TTHC được điều chỉnh thẩm quyền từ Sở Công Thương sang thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh, nhưng chưa được Bộ Công Thương công bố Quyết định sửa đổi, bổ sung theo quy định.

PHỤ LỤC 5: KIẾN NGHỊ VỀ CSDL VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ TTHC

(1) Bộ Tài chính khắc phục lỗi kỹ thuật của các hệ thống liên quan đến đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh và thuế; rà soát, nâng cấp hoàn thiện Hệ thống phần mềm và điều chỉnh quy trình có thời gian cấp mã số thuế của thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, nhằm bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả cho người dân đúng thời gian quy định.

(2) Bộ Công an, Bộ Tư pháp cùng phối hợp khắc phục lỗi đồng bộ giữa các hệ thống. Đồng thời, Bộ Tư pháp thực hiện cập nhật thời điểm cư trú của công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cho phần mềm Hộ tịch để đảm bảo việc tra cứu, giải quyết và trả kết quả cho người dân.

(3) Bổ sung chức năng tạm dừng trên phần mềm một cửa thuộc cổng thông tin quốc gia để đồng bộ với phần mềm chuyên ngành đất đai VBDLIS trong xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

(4) Bổ sung chức năng ủy quyền điện tử ngay trên ứng dụng VNeID hoặc Cổng dịch vụ Công quốc gia để người dân dễ dàng ủy quyền cho người thân thực hiện TTHC, nhất là đối với người cao tuổi không dùng điện thoại thông minh, không sử dụng máy vi tính, không cài VNeID.

(5) Đẩy mạnh tái sử dụng tài liệu, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(6) Cổng dịch vụ Công quốc gia xem xét lại việc đánh giá trên bản đồ thể chế đối với các chỉ tiêu chậm trễ trong xử lý hồ sơ để đảm bảo công bằng giữa những phường/xã xử lý nhiều hồ sơ so với những nơi xử lý hồ sơ ít hơn.

(7) Thiết lập cơ chế tự động đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và phần mềm giải quyết TTHC của địa phương.

(8) Tiếp tục đồng bộ hệ thống, xử lý các lỗi thường gặp trong đăng nhập tài khoản VNeID và lỗi trên hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Sớm đồng bộ ổn định hệ thống. Nâng cấp xử lý dữ liệu và tài khoản VNeID cho công dân đảm bảo để công dân đăng nhập gửi hồ sơ trực tuyến được nhanh.

(9) Điều chỉnh một số chức năng của Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC và Cổng Dịch vụ công (cho phép các địa phương điều chỉnh TTHC trực tuyến toàn trình, một phần); khi công bố TTHC nên bổ sung mã quốc gia.

(10) Nghiên cứu phân quyền cho công chức thuộc biên chế của Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với các địa phương không bố trí công chức tư pháp trực tại Trung tâm mà ủy quyền cho Trung tâm nhận.

(11) Bộ Y tế sớm hướng dẫn địa phương thực hiện kết nối phần mềm Bảo trợ xã hội với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo mô hình chính quyền 2 cấp.